

THÁNH-KINH BẢO

THÁNG MƯỜI HAI

NÔ-ÊN 1951



« Đây là dấu cho các người nhìn-nhận Ngài : Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong màng cỏ » (Lu-ca 2 : 12).

THÁNH - KINH BẢO

cơ-quan của

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN :

Tạm tại Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC

gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền

Hội-Thánh Tin-Lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC - LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Chiếu lại sự vinh-quang của Chúa.— T. K. B.	1
Cảm tạ và nài xin.— T. K. B.	4
Ma-ri sanh Chúa là người được đại-ân.— GIÁO-SƯ LÊ-NGUYỄN-ANH	7
Tin-tức Hội-thánh	10
Tiếng gọi của rừng xanh.— BÀ PHẠM-VĂN-NĂM ĐÀ-LAT. ..	16
Câu đố Kinh-Thánh.— THANH-ĐẠO SOẠN.. ..	19
Mấy vần thơ :	
Mừng Chúa giáng-sanh. — MỤC-SƯ TRÍ-SỰ PHAN-ĐÌNH- LIỆU, NGUYỄN-NGỌC-KHIẾT VÀ LINH-CƯƠNG	20
Du-lich Xứ Thánh :	
Hai người Do-thái với Ê-sai 53.—LỮ-SINH DỊCH-THUẬT	22
Chứng thực quyền Chúa. — MỤC-SƯ TRẦN-VĂN-CHIỀU	25
Hàng ghê trẻ em :	
Được gặp vua — NGUYỄN-VĂN-VẠN ĐÀ-NẴNG	26
Em-ma-nu-ên nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. MỤC-SƯ PHẠM-XUÂN-TÍN	28
Sự hối tiếc của Bích-mạc. — TIẾNG GỌI	29
Gọi lòng bạn trẻ :	
Kìa, ngôi sao ! . — TRUYỀN ĐẠO LÊ-HOÀNG-PHU.. ..	30
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Soi gương bà An-ne. — HUYỀN-THANH	31
Tòa giảng Tin-lành :	
Một nhánh sông.— NGUYỄN-LĨNH	34
Ông thợ vá giày và khách của ông.—LỮ-SINH DỊCH-THUẬT..	37
Trên đường thuộc-linh :	
Chính Ngài.— THẦN-KHOA TẤN-SĨ A. B. SIMPSON.	39

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVI NÔ-ÊN 1951 SỐ 182
TỤC-BẢN SỐ 13

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sur: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng



CHIẾU

LẠI

SỰ

VINH-

QUANG

CỦA

CHÚA



« Chúng ta thấy đèn đèn trần mà chiếu lại sự vinh-quang của Chúa như một cái gương, thì đèn biến-hóa nên cũng một hình-tượng của Ngài, từ vinh-quang đến vinh-quang, như bởi Chúa là Thánh-Linh vậy »

(II Cô 3: 18 có thể dịch như vậy).



ÁC ngọn đèn điện màu trên sân máy-bay giúp cho các phi-công biết phương-hướng để cho máy-bay hạ nhằm đường trúng chỗ. Các ngọn đèn chiếu ở các cửa biển hay trên các cù-lao giúp cho các viên hoa-tiêu biết đường cho thuyền tàu chạy hoặc vào bến trong ban đêm. Sự vinh-quang của Chúa chiếu-lòa xung-quanh bốn chẵn chẵn giữa đêm tối-mịt trên cánh đồng Bết-lê-hem để đưa tin giục họ đến với Hải-nhi Jê-sus mới hạ-sanh nơi máng cỏ. Ngôi sao đưa đường các Bác-sĩ từ Đông-phương đến tận nhà quán ở Bết-lê-hem để chiêm-bái Cứu-Chúa Jê-sus.

Hôm nay lại đến ngày Kỷ-niệm duy-nhứt của lịch-sử là ngày Chúa Jê-sus giáng-sanh, chúng ta là những người được ơn cứu-rỗi lạ-lùng của Ngài đều nên tự hỏi phải làm gì để Kỷ-niệm Ngài cách xứng-dáng? Lo tắm-rửa sạch-sẽ ăn-mặc chỉnh-tề, lo đến nhà thờ cho sớm, đem tiền dâng khá hơn thường và lựa bạc mới nhứt, sửa-soạn Kinh-thánh và Thánh-ca cho có vẻ mới-mẻ khác-thường, giữ bộ kính-kiền hơn mọi ngày vân vân, phải chăng? Các đèn ấy vân tốt, cứ làm đi, song chưa phải là đèn trước nhứt. Đèn trước nhứt là đưa người ta đến tận nơi có Hải-nhi Jê-sus để họ cùng chiêm-bái. Ấy cũng là ý-muốn của Chúa giữa chúng ta trong dịp kỷ-niệm lịch-sử này. Song hôm nay Ngài không dùng cách vinh-quang hay ngôi sao như xưa nữa, mà dùng chính mỗi chúng ta soi đường dẫn lối cho mọi người, khiến họ hăng-hái vượt cảnh đêm trường tối-mịt dày-dặc tội-ác này mà đến với Ngài.

Vậy chúng ta phải CHIẾU LẠI SỰ VINH-QUANG CỦA CHÚA cho mọi người. Muốn được như thế thì trước hết phải

ĐỀ MẶT TRẦN. — Đề mặt trần nghĩa là không nên mang cái lúp hoặc cái màn gì cả, dầu cái màn cái lúp ấy có tốt-đẹp coi mỹ-thuật đến đâu cũng không nên mang; trái lại phải cởi bỏ ngay. Bởi ánh vinh-quang của Chúa không thể soi vào mặt ta nếu ta chưa vứt cái lúp hoặc cái màn kia. Mà đã không được sự vinh-quang của Chúa

mượn đức hi-sinh nữa, và còn nhiều lắm nữa. Ôi! nhiều thứ sợi và nhiều màu sắc lắm, đến đôi có khi tự hào rằng cái lúp cái màn của ta đẹp lắm, sắc-sỡ lắm, tự nó cũng óng-ánh nhiều màu rực-rờ có thể chiếu ra được. Song thấy đều là cái đề che sự vinh-quang của Chúa không soi vào mặt ta được. Còn cái màu sắc sắc-sỡ của nó dầu có ánh ra thì cũng chỉ khiến người ta chạy trốn chun vào buồng kín mà thôi, nào có ích gì cho ai. Kia, bởi những cái màn cái lúp nói trên

NGÀY CẦU-NGUYỆN

Tôi mới được tin, Hội-thành Tin-lành chung đề ngày 12/12/51 làm ngày cầu-nguyện đặc-biệt. Cầu-nguyện: Cho các Hội-thành sốt-sắng rao-truyền Tin-lành cho khắp thế-gian. Cho tinh-thần Hội-thành được thanh sạch và vững-vàng trong Cưu-Chúa Jêsus. Vậy, xin báo tin này cho Hội-thành Tin-lành Việt-nam và yền-cầu quý-vị Mục-sư Truyền-dạo lỗ-chức ngày cầu-nguyện ấy.

Cũng xin cầu-nguyện: Cho chức-vụ những người hầu việc Chúa ở Đông-dương. Cho Hội-thành Tin-lành Việt-nam qua một ngày lễ Noël bình-an và đầy hạnh-phúc. Cho Hội-đồng Tổng-Liên-Hội có đủ phương-tiện nhóm lại trong năm 1952. — Mục-sư Lê-văn-Thái
Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam.

soi vào thì lấy gì mà chiếu lại được.

Cái màn cái lúp ấy dệt bằng nhiều thứ lắm: tơ tằm có, tơ nhơn-tạo có, bông tâu có, bông ta có, bông Ấn-độ có, mịn có, thô có. Dầu bằng gì gì đi nữa cũng thấy đều là cái đề che mặt khiến ánh-sáng không thể soi vào được. Cái màn hoặc cái lúp tôi nói đây đều bằng hàng nội-hóa cả, do chính mỗi cá-nhân ta sản-xuất, hoặc bằng sợi kiêu-ngạo, sợi khoe-khoang, sợi chia rẽ, sợi bè-đảng, sợi cố-chấp, sợi ích-kỷ, sợi tư-lợi, sợi tự-thị tự-mãn, sợi công-bình riêng, danh-vọng hão, sợi lạm-dụng nghĩa thầy trò tình bạn-bạn, đến cả sợi mua lòng thương-yêu,

mà các thầy tế-lễ, các thầy thông-giáo và các hàng tri-thức khác của dân Giu-đa đương thời Đức Chúa Jêsus giảng-sanh không được sự vinh-quang của Chúa soi đến họ; trái lại ngời sao rọi đường cho các bác-sĩ đến chỗ họ thì phải bị lẫn-khuất. Ánh sắc-sỡ của cái màn đẹp lúp tốt của họ chỉ khiến các bác-sĩ vâng lời Chúa mà noi đường khác trở về xứ chớ không dám trở lại với họ nữa. Khốn-nạn biết dường nào!

Vậy, trong dịp Kỷ-niệm này, khuyên ta ai nấy ngưng thần định trí ít giây, coi lại trên mặt thuộc-linh của ta có cái màn cái lúp gì không? Như có, hãy kịp cởi bỏ đi, mau mau vứt nó đi,

hầu có thể ĐỀ MẶT TRẦN mà nhìn xem Chúa, dặng sự vinh-quang của Chúa soi vào đầy-dẫy khiến chiếu lại cho mọi người, và đưa họ đến chiêm-bái Hải-nhi Jêsus, vô luận họ thuộc hàng bác-sĩ hay thuộc bọn chần chiên. Đường ấy, chúng ta sẽ được

BIẾN - HÓA NÊN HÌNH - TƯỢNG CỦA CHÚA. — Đã đề mặt trần đối diện với Chúa, thì tất được sự vinh-quang của Chúa soi vào. Mà được sự vinh-quang của Chúa soi vào thì ắt được **BIẾN-HÓA NÊN** cùng một hình-tượng của Ngài, từ vinh-quang đến vinh-quang, như bởi Chúa là Thánh-Linh vậy.

Chúng ta là con-cái của Chúa phải **CHIẾU LẠI SỰ VINH-QUANG CỦA CHÚA** cho mọi người suốt cả đời sống ta, chớ không phải như mặt trăng chiếu lại ánh-sáng của mặt trời xuống quả địa-cầu này khi đầy khi khuyết, lúc có lúc không đâu. Có thể ví sự ta chiếu lại sự vinh-quang của Chúa như mặt trăng chiếu lại ánh-sáng của mặt trời, song sự ta nhận lấy sự vinh-quang của Chúa không phải như sự mặt trăng nhận lấy ánh-sáng của mặt trời đâu, nhưng vượt cao hơn, tức là **BIẾN-HÓA NÊN HÌNH-TƯỢNG CỦA CHÚA VẬY**. Muốn cứ chiếu lại sự vinh-quang của Chúa suốt đời không bị sự gì xen vào làm gián-đoạn được, thì chỉ phải « biến-hóa nên cũng một hình-tượng của Ngài, từ vinh-quang đến vinh-quang, như bởi Chúa là Thánh-Linh vậy ». **CHỮ HÌNH-TƯỢNG** đây không phải bằng thể-chất mà mong dùng gỗ, đồng, bạc hoặc vàng để tượng-trung. Nhưng như chữ hình-tượng trong câu « Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như **HÌNH** ta và theo **TƯỢNG** ta » (Sáng 1 : 26). Vả, Đức Chúa Trời ban sự cứu-rỗi cho

chúng ta trong Đức Chúa Jêsus-Christ, thì tác-giả Hê-bơ-rơ luận về Đức Chúa Jêsus-Christ rằng: « Con là sự chói-sáng của sự vinh-hiến Đức Chúa Trời và hình-bóng (hoặc dịch hình-tượng) của bôn-thể Ngài... (Hê 1 : 3). Duy trong **CON** ấy mới có thể chiếu lại sự vinh-quang của Đức Chúa Trời cho ta, tức là « giải-bày Cha cho chúng ta biết » được (Gi. 1 : 18). Lại cũng duy **CON** ấy thành-hình trong chúng ta mới khiến chúng ta **CHIẾU LẠI SỰ VINH-QUANG CỦA CHÚA** cho người khác được. Bởi lẽ ấy, nên Phao-lô bằng lòng « chịu đau-đớn của sự sanh-nở, cho đến chừng nào *Đấng Christ thành hình trong* » con-cái Chúa; và được như vậy mới có thể « giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian » này. Đường ấy, khuyên nhau ta cứ đề mặt trần nhìn xem Chúa, « Đứng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình », hầu cho sự vinh-quang của Chúa thành hình trong chúng ta khiến mãi mãi cứ chiếu lại cho mọi người trong đời gian-ác ngang-ngược này.

Theo cách « thai-giáo » (dạy con từ trong thai), các cụ hiền-mẫu ta xưa, suốt thời-kỳ cưu-mang, không chịu nghe lời tà-tục, không chịu nói lời xấu-xa, không chịu xem vật quái gở; trái lại chăm nghe lời thánh-hiến, nói chuyện trung-hiếu, ngắm hình-ảnh anh-hùng liệt-sĩ: Làm vậy mong sau sanh con ra hình-thể khôi-ngô, tâm-tinh chánh-trực. Lại nếu người nào quyết chí xa lánh mọi sự vật phi-lẽ, cứ chăm-chú suy-ngẫm những « sự vật chơn-chánh, ắt được đồng-hóa trở nên người đoan-chánh. Vậy, khuyên nhau « mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình-tượng Đấng dựng nên người ấy, dặng đặt đến sự hiểu-biết đầy trọn ».

(Coi tiếp trang 6)

**SỰ SÁNG CÁC NGƯỜI HÃY SOI SÁNG
TRƯỚC MẶT NGƯỜI TA NHƯ VẬY**

CẢM TẠ

VÀ

NÀI XIN

T. K. B.

THẬT, thì-giờ như nước chảy như thoi đưa! THÁNH-KINH BAO tục-bản mới đó mà đã vượt qua khoảng thời-gian 365 ngày. Số báo Nô-ên này là số đầu năm thứ hai tục bản vậy.

Kiểm-diểm lại bao công-việc suốt chuỗi ngày đặng-dặng của một năm qua, và trên con đường còn nhiều khó-khăn mọi bề, bản báo chỉ biết ngược mặt lên trời, yên-lặng mà CẢM TẠ ON CHÚA. Bởi T.

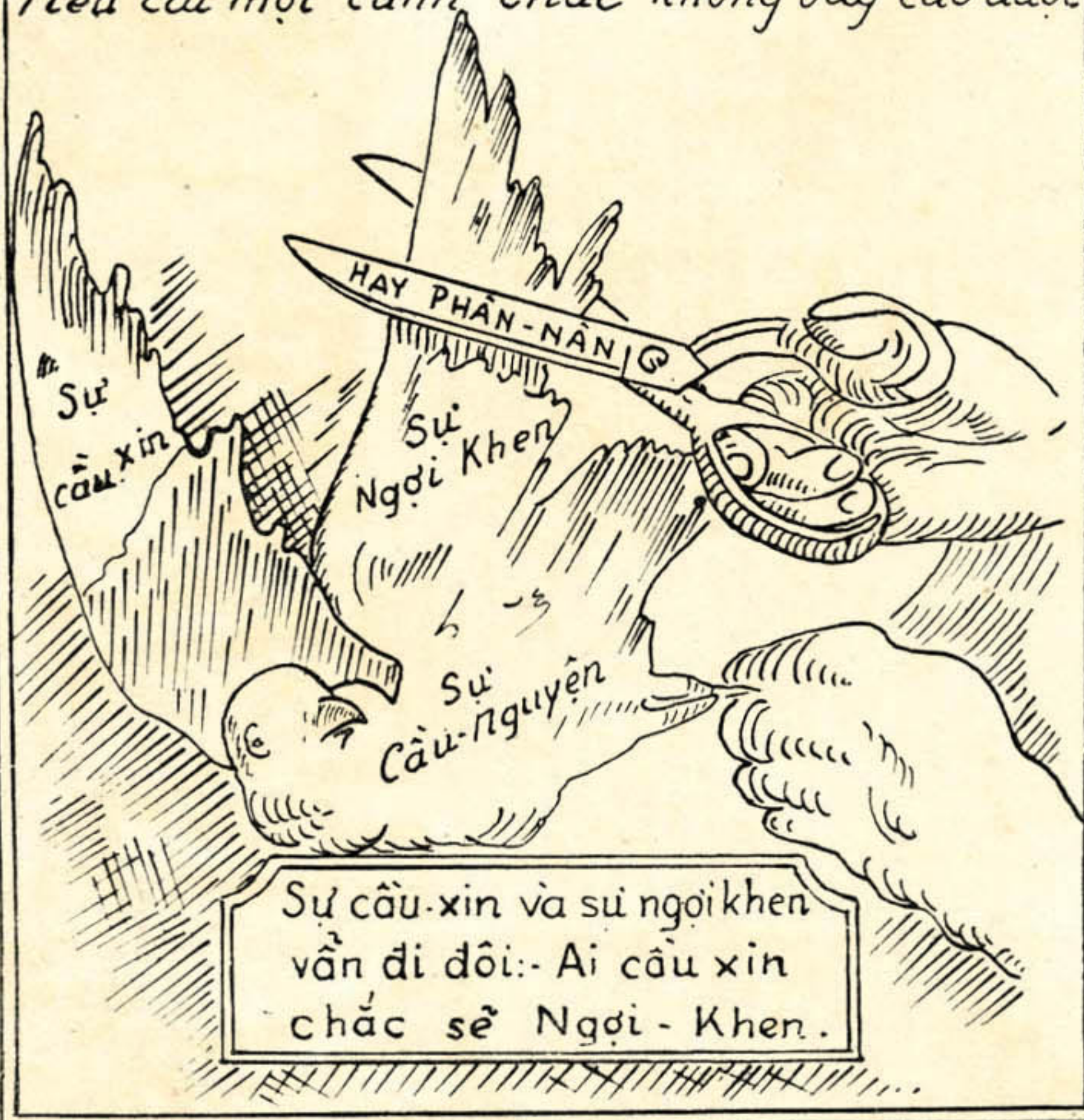
K. B. đã góp ích phần nào cho nhà Chúa và mỗi con-cái của Ngài giữa chúng ta, đều hoàn-toàn nhờ ân-diễn Ngài là Đấng ban lực-lượng cho kẻ thiếu-sức, là Đấng mà Phao-lô đã sung-sướng và đồng đặc làm chứng rằng: «Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi»; là Đấng «hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay-dổi». Bởi T. K. B. là của Ngài, do Ngài, và vì vinh-hiến Ngài.

Khi được ban trị-sự Tổng-liên-hội và ban trị-sự chung

tiền-cử và công-cử, chủ-nhiệm kiêm chủ-bút của nó đã phải ngày người như trong giấc chiêm-bao, thế mà đã nên sự thật như đã có và đương có. Ấy cũng do ơn Chúa dùng các nhơn-viên liệt quý ban trị-sự các Địa-hạt, ban trị-sự Tổng-liên-hội và ban trị-sự chung, nhứt là ông bà nguyên Hội-trưởng D. I. Jeffrey và ông Hội-trưởng T. L. H. nòng-dỡ rất nhiều.

Lại được các tôi-tớ và nhiều con-cái Chúa tỏ lòng vui-vẻ hiệp-tác, nào gợi ý, nào viết bài, nào cổ-vỗ, tóm một lời là hết lòng hết sức ủng-hộ mọi bề. Những ngòi bút đã dự phần xây nền đắp móng cho T. K. B., và lần lượt góp phần xây-cắt đến nay, nào cụ J. D. Olsen, bà D. I. Jeffrey, ông H. H. Hazlett, ông Jean Funé, ông Quoc Foc Wo, ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm Trần-thự-Quang, ông phó Chủ-nhiệm Trần-văn-Đề, ông phái-viên

Nếu cắt một cánh, chắc không bay cao được



Kiêu - công - Thảo, ông Giáo - sư Lê - nguyên - Anh, ông Giáo - sư Vũ - văn - Cư, ông Mục - sư Phan - văn - Hiệu, ông Mục - sư Đoàn - văn - Miêng, ông Mục - sư Nguyễn - thanh - Hằng, ông Mục - sư Nguyễn - văn - Thái, bà Mục - sư Phạm - văn - Năm, ông Mục - sư Nguyễn - hậu - Nhung, ông bà Mục - sư Phạm - xuân - Tín, ông Mục - sư Chung - khâm - Lộc, ông Truyền - đạo Vũ - tam - Hạnh, ông Truyền - đạo Nguyễn - thái - Dương, ông Huyền - Thanh, ông Mục - sư Trần - trọng - Thục, ông Mục - sư Nguyễn - hữu - Phiên, ông Mục - sư Lưu - văn - Mão, ông Mục - sư Lê - đình - Tổ, ông Truyền - đạo Nguyễn - kim - Ngân, ông Truyền - đạo Lê - hoàng - Phu, cụ Mục - sư Tri - sự Phan - đình - Liệu, ông Hoài - Nam, ông Phạm - quang - Nghiêm, ông Trần - văn - Đông, cùng các bạn Nguyễn - văn - Vạn, Nguyễn - Linh, Thanh - Đạo, Lữ - sinh và Linh - Cương đều ủng - hộ T. K. B. cách hữu lực. Cũng có mấy ông và mấy anh em lo gởi tin - tức hình - ảnh cho nữa. Trong số kể trên, có hai ông Đoàn - văn - Miêng và ông Nguyễn - thanh - Hằng tuy phần thân - thể yếu hơn mà phần tinh - thần dự - công tài - bồi T. K. B. rất đầy - đủ. Về mặt tổ - chức tuy T. K. B. chưa có bộ biên - tập theo thường, mà thật mặt tinh - thần nghiêm - nhiên có bộ biên - tập rất hùng - hậu do ơn Chúa ban cho.

Mặt hình - thức của tập T. K. B. cũng theo sát với mặt tinh - thần, ngày càng tiến - bộ khả - quan. Ấy cũng do lòng sốt - sắng và công - khó của ông Quản - lý Nhà in Tin - lành ở Đa - lat là Giáo - sĩ Jean Funé cùng sự cộng - tác hết lòng của nhơn - viên trong nhà in ấy.

Về mặt phát - hành, tuy giữa lúc còn nhiều chỗ T. K. B. chưa gởi đến được dầu biết chắc anh em con - cái Chúa những nơi ấy rất khát - khao và hằng mong - mỏi. Còn những nơi lưu - thông được thì phần tài - chánh cũng chưa phải dễ - dàng như nguyện. Thế mà

T. K. B. cứ xuất - bản, số độc - giả cứ thêm lên, ấy là nhờ các quý tòi - tở và nhiều con - cái Chúa trong các Hội - Thánh cực - lực cổ - động, vui lòng quyền giúp, tiền bạc gởi trả rất sòng - phẳng. Trong số đó có các ông tỏ nhiệt - tâm hơn hết như ông Mục - sư Huỳnh - kim - Luyện, ông Mục - sư Phan - văn - Hiệu, ông Mục - sư Lê - khắc - Chấn, ông Mục - sư Thái - văn - Nghia, ông Nguyễn Hứa ở Nha - trang, ông Đặng - đình - Cư khi còn Đa - lat, vắn vắn.

Đối với tấm lòng vui - vẻ sốt - sắng cùng xây đắp lâu - dài T. K. B. như liệt - quý phương danh kể trên, T. K. B. không biết nói chi hơn là hết lòng cảm - tạ, ngày ngày không quên.

Xin toàn - thể con - cái Chúa trong H. T. T. L. Việt - Nam hiệp với bản báo dâng lời cảm - tạ ngợi - khen ơn Chúa, và nhiệt - liệt cảm - tạ tấm lòng đồng lo - tưởng đến nhau của liệt - quý phương danh kể trên đã sốt sắng gắng - gỏi đưa T. K. B. vượt được một quãng đường khá dài và nhiều trở ngại.

Nhìn lại quãng đường đã vượt qua giục lòng CẢM TẠ bao nhiêu, thì ngẫm đến quãng đường còn phải luôn bươn tới khiến lòng càng NÀI XIN bấy nhiêu. Vậy «tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê - sus - Christ» mà xin toàn - thể con cái Chúa hiệp với bản báo đặc - biệt nài xin Chúa ban ơn dồi - dào càng hơn, hầu mong T. K. B. cứ mạnh tiến cách vui - vẻ trên tiền - đồ, để góp phần xây đắp nhà Chúa giữa non sông gấm vóc này càng nguy - nga tráng - lệ, đem nhiều vinh - hiển cho Ngài càng hơn.

Nài xin các quý cụ, các quý ông bà và các quý bạn đã sốt - sắng vui - vẻ viết bài, gởi tin cho T. K. B. thế nào, nay xin cứ càng vui - vẻ sốt - sắng viết bài gởi tin càng hơn.

Hãy cổ - động cho THÁNH - KINH - BÁO năm 1952

Nài-xin các quý ông quý bạn đã cõ-động độc-giả nay vui giúp-đỡ thúc-giục các quý độc-giả cũ cứ tiếp tục mua nữa, và mua hơn nữa để tặng cho bà con bạn hữu với; cũng không quên cõ-động thêm nhiều độc-giả mới nữa.

Nài-xin các quý ông bà đã quyền-trợ cho T. K. B., xin cứ tiếp-tục quyền-trợ, và cõ-vô nhiều người cùng hưởng-ứng với.

Nài-xin các quý ông bà đã dâng giúp vào sổ giải-thưởng cuộc thi Câu đố Kinh-Thánh cũng hãy vui dâng giúp, và cõ-động nhiều ông bà hưởng-ứng hơn nữa!

Bản báo cũng không quên cảm-tạ tất cả độc-giả thân-mến của nó đã vui

về giúp-đỡ nó mạnh tiến mấy lâu. Cũng thành-thật nài-xin toàn-thể bạn đọc rộng lòng thể-lượng cho những chỗ bất toàn của nó; nài-xin các bạn cầu-nguyện cho nó được càng tới mức hoàn-toàn để làm vừa ý các bạn hơn.

Nài-xin các bạn cứ vui-vẻ tiếp-nhận nó vào năm thứ hai tục-bản là từ số Nò-ên 1951 này. Nó cứ xin đến với các bạn một cách thành-thật đây, xin các bạn tỏ lòng nướm-nở đón nó, ấy là các bạn giúp phần hăng-hải mạnh tiến cho nó vậy.

Thay vì sự kỷ-niệm đệ nhứt chu niên tục-bản, bản báo xin có mấy lời thành-thật CẢM-TẠ và hết lòng NÀI-XIN. — T. K. B.

CHIẾU LẠI SỰ VINH-QUANG CỦA CHÚA

(tiếp theo trang 3)

Ấy là HÓA NÊN HÌNH-TUỢNG CỦA CHÚA để chiếu lại sự vinh-quang của Chúa cho mọi người.

Ồ, Cứu-Chúa Jê-sus đã giáng-sanh tại Bết-lê-hem, đã làm xong công-việc cứu-rỗi lạ-lùng tại thập-tự-giá trên đồi Gô-gô-tha, đã tha-thứ tội-lỗi và dùng quyền của huyết Ngài mà làm sạch biết bao người trong thế-gian này ngót hai mươi thế-kỷ nay. Thế mà hiện giờ này đây còn vô số người đương-quần-quại trong tội, đương bị sóng trầm-luân lôi-cuốn, đương hì-hục trong bùn lầy ô-trọc, đương bơ-vơ giữa các ngã ba rừng rậm! ấy tại sao? Tại thiếu ánh hào-

quang xé tan màn đêm tối-mịt, thiếu sao tỏ soi suốt lối thẳm đường dài. Vậy, « chúng ta thấy đều để mặt trần mà CHIẾU LẠI SỰ VINH - QUANG CỦA CHÚA như một cái gương, thì đều biến-hóa nên cũng một hình-tượng của Ngài, từ vinh-quang đến vinh-quang, như bởi Chúa là Thánh-Linh xấy ». Đường ấy, nhiều người sẽ nhờ đó mà theo chơn nổi gót các gã chăn chiên và các bác-sĩ xưa mà đến chiêm-bái Hải-nhi Jê-sus, và hưởng phước. Hè, trong dịp kỷ-niệm lịch-sử này, cùng nhau ta quyết CHIẾU LẠI SỰ VINH-QUANG CỦA CHÚA. — T. K. B.

THÔNG CÁO

Cho qui Ông Bà và Anh Chị Em trong Hội thánh Tin-lành Việt-nam hay: Hiện nay nhà in còn nhiều T. K. B. năm rồi, (chưa đóng thành bộ).

Vậy, ai muốn mua xin viết thư ngay cho nhà in, chúng tôi sẽ gửi. Giá trọn năm là 40đ.00

Nhà in

MA-RI SANH CHÚA JÊSUS

◆◆◆◆◆ (LU-CA 1: 26-31)

GIÁO-SƯ LÊ - NGUYỄN - ANH

LÀ NGƯỜI ĐƯỢC ĐẠI ÂN

KINH-THÁNH Tân-Uớc có chép bảy người nữ tên là Ma-ri, danh-tự Ma-ri có nghĩa tốt, nhiều thiếu-nữ lấy làm vui mà có cái tên ấy. Bảy bà Ma-ri chép trong Tân-Uớc đều là người được ơn Chúa, nhưng Ma-ri sanh Chúa Jêsus là người đặc-cách được đại-ân. Kinh-Thánh chép: «Đức Chúa Trời sai Thiên-sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê, tới cùng một người nữ đồng-trình tên là Ma-ri .. vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được đại-ân, mừng cho người, Chúa ở cùng người».

Ma-ri sanh Chúa Jêsus là người sanh tại thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. Na-xa-rét đương-thời dân-cư ước được hơn 7.000 người, có nhiều người ở các xứ chung-quanh tới lui buôn-bán, nên thành ấy cũng trở nên một thương-trường khá lớn. Dân-cư trong thành chăm về tiền-bạc, ham-mến hư-vinh, trong thành không thiếu sự bại-hoại xấu-xa bởi tội-lỗi. Một người Y-sơ-ra-ên trong lòng không có sự giả-dối, tăng đối-diện với Phi-líp nói rằng: «Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao?» Lời ấy ngụ-ý cho chúng ta biết phong-tục thành Na-xa-rét cũng xấu-xa lắm lắm. Dầu vậy trong thành còn có người kính-kiên Đức Chúa Trời như là Giô-sép và Ma-ri.

Giô-sép là người có nghĩa, vâng lời Đức Chúa Trời cưới một người nữ đã hoài-thai. Vì có cưới người nữ đã hoài-thai mà bị người ta khinh-dễ, mỉa-mai, và lằng-nhục; nhưng ông nhận-biết kế-hoạch của Đức Chúa Trời bởi thiên-sứ mách-bảo cho, nên ông vui chịu hi-sinh tất cả, không kể thể-

diện và mọi sự ích-lợi riêng cho mình, để cho ý Chúa và kế-hoạch của Chúa được nên, thật là người có tinh-thần «duy Chúa độ-tôn». Chúng ta là đầy-lớ và con-cái của Đức Chúa Trời nên có tinh-thần như Giô-sép, hi-sinh mình để cho ý Chúa được nên.

Ma-ri sanh Chúa Jêsus, là người cũng có cái tinh-thần như vị-hôn-phu của mình là Giô-sép. Trong thành đầy những sự xấu-xa, những người nữ thanh-xuân cùng nhau

đua sánh với đời, cũng như các thiếu-nữ ở các đô-thị hôm nay, họ ăn mặc đúng thời-trang, vui chơi theo thể-tục, ở giữa hoàn-cảnh xa-hoa ấy. Ma-ri quyết bất đồng-hóa với người đời, thủy-chung một mực giữ mình, sống trong sự thánh-khiết, kính-kiên trước mặt Đức Chúa Trời. Ma-ri đúng như câu cổ-ngữ nói: «Sen sinh trong bùn, mà không nhiễm mùi bùn». Chúng ta đối với bà tuy không thờ-lạy như giáo-đồ của Giáo-hội La-mã,



« Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay »
(Lu-ca 2: 15)

nhưng không nên hốt-lược về những mỹ-đức của bà. Mỹ-đức của bà là mỹ-đức đáng làm gương cho chúng ta vì là mỹ-đức của người được đại-ân. Những mỹ-đức ấy là gì?

I. — Khiêm-ti trần-tĩnh

Ma-ri đầu được Đức Chúa Trời ban đại-ân và được sự khải-thị, được thiên-sứ Gáp-ri-ên đến tận nơi chào mừng, và được Thánh-Linh đến trên mình, là người có phước trong đám đờn-bà. Nhưng bà không vì có đó mà kiêu-ngạo, khoe-khoang, và tỏ ra thái-độ dưới mắt không người; mà trái lại thì bà khiêm-ti trần-tĩnh, xưng mình là đầy-tớ hèn-hạ của Đức Chúa Trời, được Ngài đoái đến, đem mọi sự của Chúa bày-tỏ, để vào lòng mà ghi-nhớ và suy-nghĩ; cùng băng sừng đi đến nhà bà-con là Ê-li-sa-bét để ngợi-khen về ơn của Chúa, và chờ-đợi sự ứng-nghiem lời thiên-sứ đã truyền cho mình.

Hôm nay trong Hội-thánh có người mới nếm được một giọt ơn của Chúa ban cho, thì đã khởi sự khoe-khoang; kể mình là hơn người vượt chúng, phê-bình đều này, nghị-luận việc kia. Bởi đó mà cái giọt ơn của Chúa ban cho, khô đi không còn nữa, nguồn ơn trong Chúa bị ngưng lại, không còn sanh bông trái, đến lá cũng không có vẻ đẹp xanh tươi. Đó là vì thiếu mỹ-đức khiêm-ti trần-tĩnh.

II. — Không ham-mến phú-quí vinh-hoa

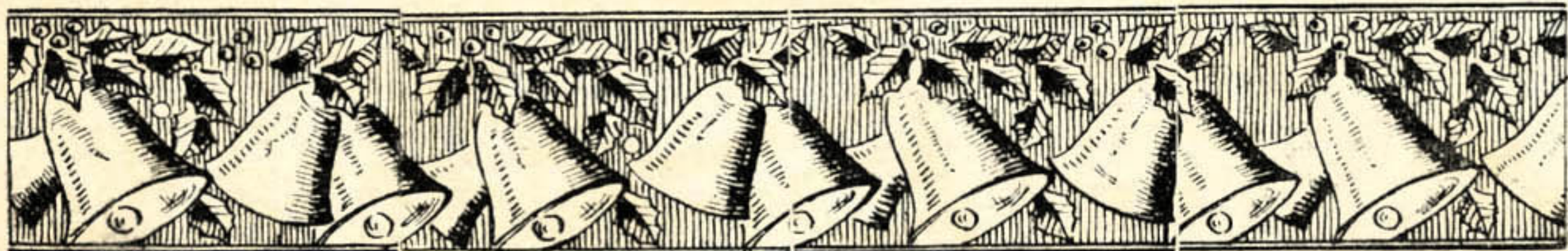
Ma-ri một lòng kính-mến Chúa, tôn Chúa lên trên hết mọi sự của đời mình, bà không đề cho kim-tiền mê-hoặc, không đề cho danh-lợi quyến-rủ, vui chịu cái cảnh nghèo-khó trong sạch, không vui được sự phú-quí bất-

nhon, sẵn lòng làm vợ một anh thợ mộc nghèo có nghĩa, không màng cho được sánh-duyên với một công-tử giàu vô-đạo, thành Na-xa-rét hiếm có người có mỹ-đức như bà.

Ma-quỉ luôn luôn dùng mọi phú-quí vinh-hoa để dẫn-dụ con-cái Đức Chúa Trời. Ở khắp nơi trên mặt đất, có nhiều người vì ham-mến phú-quí vinh-hoa mà sa vào cạm-bẫy của nó. Xưa Đức Chúa Jê-sus vào đồng-vắng đăng-chịu ma-quỉ cám-dỗ, «Ma-quỉ đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế-gian cùng sự vinh-hoa của các nước ấy», để cám-dỗ Ngài, nếu Ngài nghe ma-quỉ mà làm theo ý nó, thì ời thôi nhơn-loại thăm-khở làm sao! Song Ngài không đếm-xỉa đến sự vinh-hoa hư-không ấy, Ngài cự-tuyệt ma-quỉ, đến nỗi nó phải lia xa Ngài. Hôm nay ma-quỉ cũng vẫn làm như vậy đối với chúng ta, nếu chúng ta ham-mến phú-quí vinh-hoa của đời, thì không thể tránh khỏi cạm-bẫy của nó. Đã sa vào cạm-bẫy của nó, thì suốt đời đuổi theo sự phú-quí vinh-hoa, đến nỗi vì có đó mà mất cả nhơn-cách làm con Đức Chúa Trời, đức-tin càng ngày càng sa-sút, linh-tánh càng ngày càng gầy-còm, lòng kính-kiền mất cả, quả Thánh-Linh điều-tàn; sống theo xác-thịt, chăm những điều thuộc về xác-thịt, là đều chống-trả với linh-hồn, và là đều làm cho mình không hưởng được nước Đức Chúa Trời; rồi kết quả sanh ra sự chết, khổ-nạn là đường nào! Đó là vì thiếu mỹ-đức: «KHÔNG HAM-MẾN PHÚ-QUÍ VINH-HOA».

III — Lấy Chúa làm vui

Thành Na-xa-rét cũng không khác nhau với những đô-thị trong thế-gian



bao nhiêu, dân-chúng cũng náo-nhiệt, cũng xa-hoa, cũng say-mê với mùi tội-lỗi, cũng miệt-mải trong cõi truy-hoan. Ở giữa đô-thị phiến-ba như thế, mà Ma-ri không chung-hưởng với cái cảnh vui-thú của thành-thị, bà chỉ sống với sự lấy Chúa làm vui; bà từng tỏ tấm lòng lấy Chúa làm vui tại nhà bà-con nơi miền núi kia mà rằng: «Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa, tâm-hồn tôi mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu-Chúa tôi». Cái mỹ-đức lấy Chúa làm vui của Ma-ri, là một cái mỹ-đức mỗi con-cái của Chúa nên có, để sống làm sáng danh Chúa trong thế-gian ngày nay.

Những tín-đồ trong tâm-thần chưa kính-nghiệm sự lấy Chúa làm vui, thì đối với họ về sự đã được cứu hay chưa được cứu, vẫn là vấn-đề thắc-mắc. Những người ấy luôn luôn tìm cầu sự vui-thú chốn thị-thành, họ không hiểu: «Sự vui chơi thì dầu sống cũng như chết», và cũng chưa học biết tín-đồ phải đoạn-tuyệt khỏi những điều vui-thú của đời, kết-cuộc phải gạt lấy sự sầu-bi bởi sự vui thú ấy mà ra. Còn những tín-đồ đã sống với sự lấy Chúa làm vui, thì chẳng những không thèm-khát sự vui sướng của đời, mà lại còn nếu có gặp sự: «hoạn-nạn, khốn-cùng, đói-khát, trần-truồng, nguy-hiểm và gươm-đáo», thì thái-độ vẫn cũng tươi-vui, tâm-thần vẫn luôn mừng-rỡ, mặt mày không lộ vẻ buồn-rầu, miệng không ngớt dâng lời ngợi-khen Chúa. Sự lấy Chúa làm vui là một

mỹ-đức rất tươi đẹp trong những tín-đồ được ơn của Chúa.

IV. — Trung-tín đến cùng

Ma-ri theo Chúa trước sau một mực trung-tín đến cùng. Đương lúc Chúa Jê-sus bị kẻ thù bắt đem đến Gò-gô-tha để đóng đinh, hầu hết các môn-đồ của Ngài đều kinh-hồn khiếp-via, xa chạy cao bay, đến nỗi một môn-đồ rất dũng-câm hơn hết là Phi-e-rơ cũng bỏ Ngài trở về biển Ti-bê-ri-át, làm lại nghề cũ để sanh-nhai. Duy có Ma-ri không sợ oai-quyền của thầy tế-lễ độc-ác, không kinh-lũn gươm của bọn tiểu-tốt hung-tàn, bà theo Chúa ra đến ngoài thành, tận nơi Gò-gô-tha, là nơi đóng đinh Chúa Jê-sus, và đem theo một môn-đồ có đức-tín được Chúa yêu, và mấy người đôn bà được ơn, đến bên thập-tự-giá của Chúa Jê-sus. Tại đó, bà quì dưới chơn Chúa xin thọ-giáo, cho đến nhận được lời phán của Chúa, rồi mới theo Giảng trở về nhà để cho người phụng-dưỡng. Cái mỹ-đức theo Chúa đến cùng của Ma-ri vẫn nêu cao trên hoàn-vũ.



Tín-đồ ở về thời-kỳ sau-rốt này sẽ gặp nhiều sự khó-khăn, đến nỗi cũng có thể vì làm tín-đồ mà phải bị tù, vì giảng Tin-lành mà phải bị giết; bởi ma-qui biết thì-giờ của nó không còn bao nhiêu, nên giận hoảng dùng hết thủ-đoạn độc-ác để làm khổ-não tín-đồ, phá-hủy Hội-thánh của Chúa Jê-sus. Kia, hãy xem Sử-ký Hội-thánh xưa, và Hội-thánh của Chúa nay ở Bắc Cao-ly và nội-địa

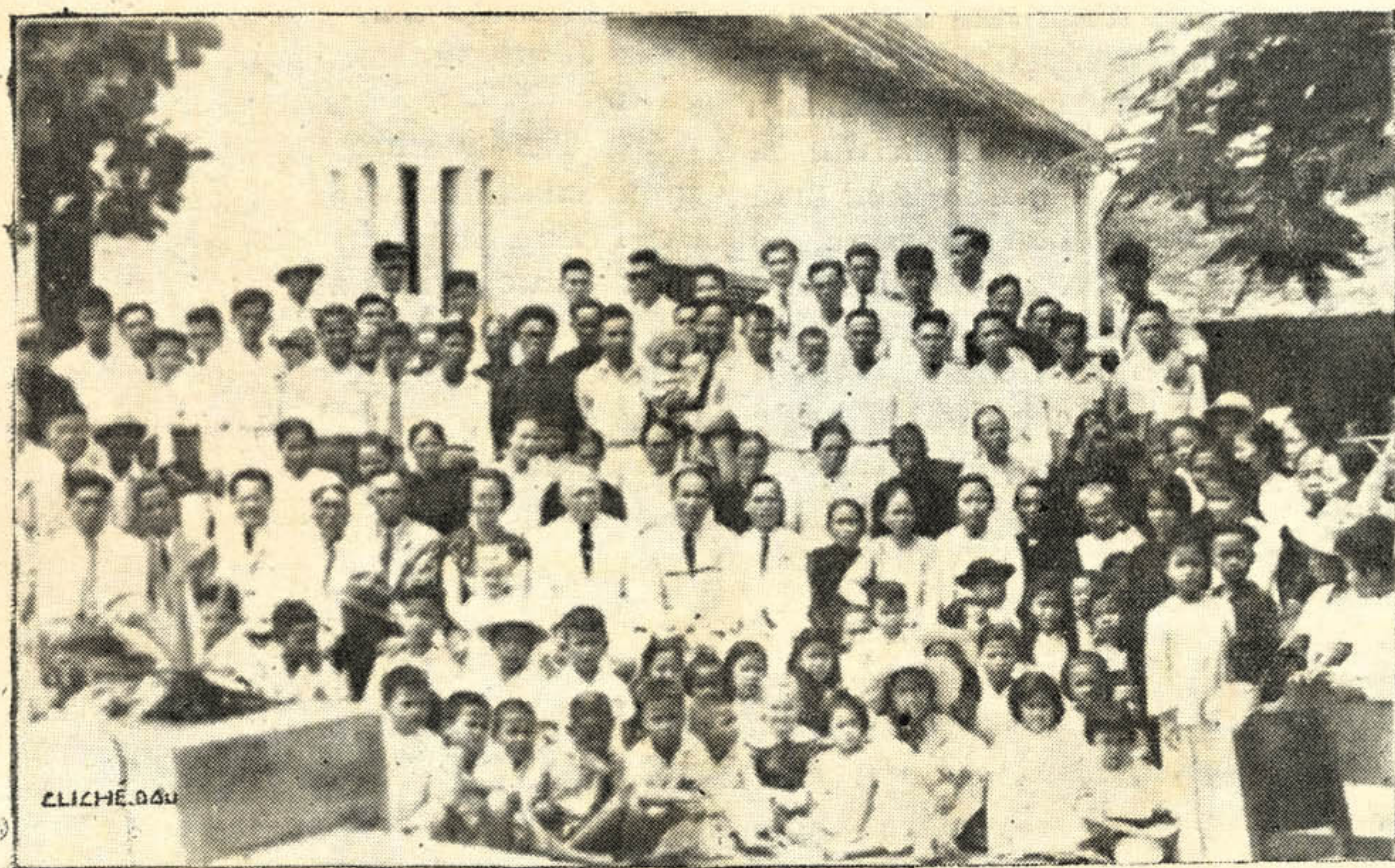
(Coi titép rang 15)



Khánh - hoà. — Hội-đồng Linh-tu miền nam Trung-Việt đã họp tại Hội-thánh Khánh-hòa từ 14-17/ X/51 :

Cám ơn Chúa, nhờ sự sắp-đặt của Ngài, Hội - đồng Linh-tu miền nam Trung-Việt đã nhóm lại tại Hội-thánh Khánh-hòa vào ngày 14 đến 17 tháng 10 năm 1951.

Chúa đã dùng hai ông Hội-trưởng giảng-dạy cho Hội-đồng với những sứ-mạng đầy ơn, nên Hội-đồng rất cảm-động, có nhiều người lên tòa giảng cầu-nguyện, khóc-lóc, ăn-năn về những điều sa-sút, yếu-đuối, sai-lầm của mình, và quyết-định nhờ cậy Chúa để đạt đến bậc thiêng-liêng trọn-vẹn hơn.



Hội đồng Linh-tu miền nam Trung-Việt họp tại Hội-thánh Khánh-Hòa

Ngoài ra ông Mục-sư Lê-khắc-Hòa ở Phan-thiết không đến kịp, hiện-diện có đủ các tôi-tớ Chúa ở miền nam Trung-Việt, và một số đông con-cái Chúa ở các Hội-thánh lân-cận nhóm lại.

Chúa cũng đưa-dẫn quý ông: Hội-trưởng giáo-sĩ E. F. Irwin, Hội-trưởng Tổng-liên-Hội, ông bà Giáo-sĩ B.R. Houck đến giảng-dạy và dự-tri, cùng ông Chủ-nhiệm Địa-hạt đến chủ-tọa Hội-đồng.

Trưa ngày 16 hai ông Hội-trưởng và ông Chủ-nhiệm có tổ-chức một giờ cầu-nguyện cho những người đau - yếu. Ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội đã cầu-nguyện xức dầu cho những người đau.

Chiều ngày 16 Chúa dùng ông mục-sư Duy-cách-Lâm giảng đặc-biệt cho thanh-niên, bài giảng này có nâng-dỡ nhiều thanh-niên trong đời tin-kính, và sự hầu-việc Chúa.

Trước những giờ nhóm lại mỗi buổi

chiều, ông giáo-sĩ Houck có dạy những bài hát mới. Chiều ngày 17 ông có nói qua về việc học Kinh-thánh bởi các sách giải-nghĩa mà ông đã in, cùng báo cáo về lớp Thánh-kinh tiểu-học sẽ mở tại Hội-thánh Nha-trang vào sau Tết Nguyên-đán. Kế đó có những con-cái Chúa làm chứng ơn phước:

Ông Lê - Diện ở Nha - trang, làm chứng về ơn Chúa đã mở một nhà giảng nhánh tại khu-vực ông (Xóm-bóng).

Ông Nguyễn-Hộ ở Phan-rí làm chứng về ơn Chúa đã gây-dựng lại Hội-thánh và mua được tư-thất mới cho Mục-sư.

Ông Nguyễn-Thỉnh ở Khánh-hòa làm chứng về ơn Chúa đã cứu ông, và đã nâng-đỡ ông ra khỏi nhà thương mồ, để kịp ngày nhóm Hội-đồng.

Dầu mỗi buổi chiều đều có mưa, thì Chúa cũng đã dùng quý ông: Hội-trưởng Tổng-Liên, Mục-sư Lê-khắc-Chấn và ông Phạm-xuân-Lai giảng Tin-lành trong 3 buổi chiều, có 4 linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Chúa đã dùng kỳ Hội-đồng này ban phước nhiều, và nâng-đỡ đức-tin cho các con-cái cùng tôi-tớ Chúa ở miền này. — *Mục-sư Trần-trọng-Thục.*

Tin khẩn-cấp: Số báo chót năm thứ nhứt tục-bản là số ra tháng 11/51.

Xin các bạn chưa trả xong số tiền báo năm rồi kịp mua bưu-phiếu gửi về cho, để tiện việc sổ sách. Xin các bạn cứ nhận số này và vui cổ-động thêm độc-giả cho năm thứ hai bắt đầu từ số này. Rất cảm ơn. — *T. K. B.*

Lớp Tiểu-học Kinh-thánh ở Nha-trang. — Ông Bà Giáo-sĩ B. R. Houck ở Nha-trang xin thông-cáo cho các Hội-thánh miền nam Trung-Việt biết rằng lớp Tiểu-học Kinh-thánh như mấy kỳ trước sẽ mở tại Nha-trang vào sau Tết Nguyên-Đán Âm-lịch, tức là sau thượng-tuần tháng Giêng ta. Vậy xin các quý mục-sư truyền-đạo trong miền nam Trung -Việt cổ-động và khuyến-khích nhiều người vui đến học

lớp Tiểu-học đó. Xin cầu-nguyện nhiều cho, và dự-bị mọi sự. Sẽ có thơ thông-cáo nói rõ về sau. — *T. K. B.*

Cảm tấm lòng vàng: Phương danh quyền-trợ ngân-quĩ Hưu-trí của M. S. Tr. Đ. H. T. T. L. V. N.: Bà Lê-đình-Tươi 20\$, Hội-thánh Nam-vang 300\$, Thầy Nguyễn-văn-Vạn (Đà-nẵng) 100\$, Hội-thánh Nha-trang kỳ II/51 là 220\$, và Hội-thánh Đà-nẵng kỳ II/51 là 483\$. (tính đến ngày 31/10/51)

— *Ông-văn-Huyền.*

Gương tốt đáng nêu: Thánh-kinh báo xin hết lòng cảm tạ ông bà Nguyễn-Hứa ở Nha-trang đã gửi giúp bản báo số bạc 200\$00. Cầu Chúa ban ơn tốt nhứt lại trên ông bà và qui-quyển. Rất mong có nhiều ông bà Nguyễn-Hứa từ các Hội-thánh khác khắp nước lần-lượt gửi bưu-phiếu về cho bản báo như vậy. — *T. K. B.*

Gương góp phần bốn góc: Trường Kinh-thánh đã tiếp nhận các số tiền của các ông bà gửi giúp ngân-quĩ bản trường như sau đây: Ban Thanh-niên H. T. Đà-nẵng 100\$ giúp phần nuôi một thiếu-nữ đương tòng học, ông bà Kiều-văn-Thành ở Huế thêm 800\$ (trước đã có 2.000\$00) để nuôi một sanh-viên lớp Tốt-nghiệp trong niên-khóa này; ông bà giáo-sĩ Révelle 340\$, ông bà mục-sư Chung-khâm-Lộc 100\$, Bà cụ Soong ở Hà-nội 500\$, ông bà Hà-hữu-Quảng ở Hải-phòng 200\$ và ông bà Đào-Kỳ ở Đà-lạt 500\$. Bản trường xin thành-thật cảm tạ những tấm lòng rất quý nói trên. Cầu Chúa ban ơn lại trên các quý ông bà và các bưu-quyển. (Tính đến ngày 31/10/51)

— *Ông-văn-Huyền.*

Hoan-ngheh bạn mới: Được tin Ban Thanh-niên của H. T. T. L. V. N. tại Nam-hạt ra một tờ báo cũng nguyệt-san, lấy tên là ĐUỐC THIỀNG, đặc-biệt cho các bạn Thanh-niên trong Hội-thánh. Bản báo xin thành-thật hoan-ngheh và vui giới-thiệu với các quý độc-giả. Đương khi chờ đón mừng và

nương-nở câu chuyện hàn ôn dưới ánh ngọn ĐUỐC THIÊNNG trẻ-trung ấy, bản báo cầu chúc cho bạn mới được xa rọi ánh sáng mát dịu của ĐUỐC THIÊNNG đến các Thanh-niên trong các Hội-thánh Trung, Bắc Việt-nam ta nữa, hầu toàn thể Thanh-niên trong Chúa giữa Hội-thánh nước-nhà cùng chung dưới một ánh sáng mát dịu trên thiên-lộ, và đồng vui hòa tấu khúc « Tiến về Thiên-thành », mặc dầu đương rải-rác

nhiều cho, hầu Hội-thánh Việt-nam được tái-lập như trước để cứu nhiều đồng-bào đương cần ơn cứu-rỗi.

Cũng xin cầu-nguyện nhiều cho có đủ tiền nuôi thêm Tập-sự Thượng-du để vào ở trong làng có tín-đồ họ hầu giữ gìn bầy chiên non của Chúa giữa họ.

Hiện có đến 6 làng có tín-đồ mà chỉ có hai tập-sự; ngoài ra còn nhiều làng muốn nghe Tin-lành mà chúng tôi không thể đi kịp vì không đủ người.



Lớp dạy chữ cho nhi-đồng Thượng-du tại trường Kinh-thánh Đa-lạt, do bà Giáo-sĩ Jean Funé, cô Evans và ông Tốt điều khiển

ở vào địa-vị và hoàn-cảnh nào. Bạn nào muốn hỏi thăm thêm đều chỉ xin viết thư cho ông giám-đốc là mục-sư Đoàn-văn-Miêng ở H. T. T. L. tại Sóc-sài (Bến-tre). — Nam-việt. — T. K. B.

Djiring. — Trước chiến-tranh ở đây có cả Hội-thánh Việt-nam nữa; nhưng hiện nay chỉ còn Hội-thánh Thượng-du mà thôi. Vì muốn gây-dựng Hội-thánh Việt-nam lại nên chúng tôi đã nhờ Chúa khởi-sự để riêng mỗi tối Chúa-nhật giảng Tin-lành cho người Việt-nam, bắt đầu từ tháng 9/51. Vậy xin toàn thể Hội-thánh cầu-nguyện

Chúng tôi cũng xin cảm ơn các ông bà anh chị em đã cầu-nguyện cho chúng tôi có cái máy viết, và đã có; nhờ đó mà nhiều sách trong Kinh-thánh đã dịch được in ra bằng chữ tiếng Thượng-du cho họ có thể đọc lời Chúa. Hiện đương tiếp-tục việc dịch và in đó.

Tiền đây chúng tôi xin thay cho anh em Thượng-du mà tỏ lòng biết ơn BAN BẢO-NGOẠI BỐ-ĐẠO THIẾT-ĐÀO của trường Kinh-thánh ở Đà-nẵng về khóa học năm 1950-51 và Ban Trị-sự Tổng-liên-hội đã giúp số tiền mua cái

máy viết đó. Cũng xin cứ cầu-nguyện thêm cho chúng tôi, hầu nhiều sách khác được lần-lượt dịch và in ra cho con-cái Chúa ở các bộ-lạc đây được xem và nhờ đó họ được lớn lên trong Chúa càng hơn. Chúng tôi xin thăm tạ. — *Truyền - giáo Mục - sư Chung - khâm-Lộc.*

Pleiku. — Chúng tôi vui-mừng tôn-vinh Chúa biết bao, vì sau bao cơn thử-thách chức-vụ và gia-đình chúng tôi, thì Ngài có ban thưởng thêm cho chúng tôi nhiều linh-hồn. Từ khi đi Hội-đồng Sài-gòn về, Chúa đã kêu gọi ở đây hơn 11 gia-quyển người Việt-nam trở lại với Ngài; cộng cả nhỏ lớn được 40 người. Chúng tôi đang cầu-nguyện Chúa giúp-đỡ để xây-dựng một đền-thờ đặc-biệt cho người Việt-nam nhóm họp thờ-phượng Chúa. Xin ông bà nhớ cầu-nguyện cho vấn-đề này.

Tạ ơn Chúa, Chúa-nhật vừa qua (7-10-51) chúng tôi đã làm báp-têm cho 8 tín-đồ Việt-nam khá hơn hết trong 40 người mới tin. Xin ông bà cầu-nguyện cho hầu Chúa ban cho một cơn phần-hung lớn-lao ở đây, để có nhiều người khác nhập vào Hội-thánh Chúa, và chúng tôi lo việc xây đền-thờ đặc-biệt cho họ. — (*Trích thư ông mục-sư Phạm-xuân-Tin viết ngày 19 / 9 và 10 / 10 / 51*).



CHỨNG THỰC DANH CHÚA TOÀN-THẮNG (Xa 4: 6)

Hội-thánh Sóc-trăng. — Trải mấy năm khỏi lửa vừa qua, Hội-thánh Chúa Sóc-trăng đây gặp phải cảnh chẳng khác thuyền con gặp phải gió to sóng lớn giữa biển khơi. Song may thay có Chúa Toàn-năng chỗi dậy dẹp yên (Mác 4: 35-41).

Thừa cơ bên ngoài gặp cảnh khó-khăn, ma-quỉ xen vào quấy rối bên trong làm cho phần tín-đồ còn lại (một số đã tan-tác) yếu-đuối sa-ngã!

Toàn thể Ban Trị-sự chúng tôi đêm ngày tha-thiết kêu-cầu với Chúa xin ra ơn cứu-vãn. Song tình-thế cứ triển-miên hết thất-bại này đến thất-bại khác, chưa sáu năm mà đã phải thay đổi đến năm đời Truyền-đạo, khiến lòng chúng tôi rất đau-đớn! Chúng tôi càng thiết-tha khấn-đảo, hết lòng xin Chúa ban ơn lập lại nhà Chúa để danh lớn của Ngài được thắng giữa thành-phố có tiếng là giàu tin-nguỡng này. Tạ ơn Chúa là Đấng không nỡ bẻ cây sậy gòn gầy, tắt ngọn đèn gòn tàn, nên Ngài đã đủ nghe lời khấn-thiết của chúng tôi mà đưa ông bà Mục-sư Trần-văn-Chiều đến để lo săn-sóc chăn nuôi bầy nhỏ của Ngài tại đây. Ông bà đã đảo nhậm từ ngày 3-12-50. Ông bà đồng lòng cầu-nguyện đặc-biệt với chúng tôi mỗi chiều Chúa-nhật. Chúa cho phép mở cuộc giảng Phục-hưng từ ngày 28 đến 31 tháng 3 năm 1951 này, Chúa có ban ơn cho Hội-thánh có mọi dân chỗi nức lộc.

Kể đến Hội-đồng Địa-hạt nhóm tại Saigon, tôi được đi Đại-biểu đến đó ngày 28-7-51, xin Hội-đồng cầu-nguyện cho Hội-thánh Sóc-trăng sớm được PHẤN-HUNG và chóng đạt đến chỗ HOÀN-TOÀN TỰ-TRỊ TỰ-LẬP.

Đến nay, tạ ơn Chúa có ban ơn cho Hội-thánh được vui-vẻ ấm-áp hơn, phần thuộc-linh thì tín-đồ được tươi vui hơn, Chúa cứu thêm được 7 gia-quyển nhập vào Hội-thánh; phần hình-thức đã tu-bổ khả-quan, và đương còn tiến-hành; tài-chánh có thêm lên.

Chúng tôi hết lòng dâng lời tạ ơn Chúa. Cũng không nệ đăng tin lên tờ Thánh-kinh báo đây để các con-cái Chúa cùng ngợi khen ơn Chúa, và cầu-nguyện nhiều thêm cho Hội-thánh đây chóng đạt được sở-nguyện trọn-vẹn, đem nhiều vinh-hiến cho danh Chúa Toàn-thắng.

Chúng tôi xin hết lòng cảm ơn. — *Thư-ký Nguyễn-trung-Chánh.*

HỘI ĐỒNG CÁC GIÁO-SĨ THƯỢNG-DU

Đà-lạt.—Cảm-tạ ơn Chúa, từ ngày 20 đến 29 tháng 10 vừa qua, tại Đà-lạt có nhóm một Hội-đồng giữa các Giáo-sĩ Mỹ-Việt và đại-biểu các chi-phái. Hiện-diện có ông bà Giáo-sĩ Chủ-nhiệm H. A. Jackson, Ông bà Mangham, Ông bà Evans, Ông bà Ziemer, Ông G. Irwin, bà Funé, cô Evans, cô Bowen, cô Arnold, cô Ade, Ông Tín, Ông bà Nhung, Ông bà Lộc, Ông bà Năm,

các sách cắt-nghĩa đạo để phân-phát cho các tín-đồ.

Sau khi nghiên-cứu nhiều ngày, Hội-đồng thuận-y bản Điều-lệ mà Tiểu-ban đã dự-thảo tại Ban-mê-thuật trong tháng Hai 1951, và ước-ao Chúa mở đường cho phép nhóm tại Ban-mê-thuật vào tháng Ba 1952 một Hội-đồng chung giữa các chi-phái để chấp-thuận và thi-hành Điều-lệ ấy. Trọn kỳ Hội-đồng Chúa có cai-trị và ban ơn nhiều cho các giờ nhóm chung cũng như các giờ



Hội đồng các Giáo-sĩ trên miền Thượng-du ;
hàng trước (ngồi) các đại-biểu Truyền-đạo Thượng-du

Ông bà Tốt, Ông Xuyên, Ông Sáng, Ông Sung; các đại-biểu: Ông Y Ghao (chi-phái Jorai), Ông Y Nò, Y Hăm (Radé), Ông Ha Sol (Srê), Ông Ha Chủ, Ha Sáu (Chil), cũng có Ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái và Ông Duy-cách-Lâm, ủy-viên Thượng-du dự-trị. Mục-dịch của Hội-đồng là bàn-luận về Điều-lệ của Hội-thánh Tin-lành Thượng-du, về chương-trình dạy học trong các Trường Kinh-Thánh Thượng-du (cho đến lớp Tốt-nghiệp), về sự phiên-dịch các sách thánh và

nhóm riêng trong một bầu không-khí yêu-thương, vui-vẻ, hiểu-biết nhau và hiệp ý nhau để mở-mang công-việc Chúa giữa các bộ-lạc, và đều ước-mong Chúa ban ơn « cho đến nỗi chúng tôi sẽ có thể truyền Tin-lành cho các chi-phái (xứ) xa hơn ». (II Cô 10: 16).

Trong Hội-đồng này các Giáo-sĩ cũng thừa-nhận « ĐOÀN TRUYỀN-GIÁO VIỆT-NAM » thành-lập một Ban trị-sự sau đây: Trưởng-đoàn: Ông Phạm-xuân-Tín, Thư-ký: Ông Nguyễn-hậu-Nhung; Tư-hóa: Ông Phạm-văn-

Năm; Nghị-viên: Ông Trương-văn-Tốt. Xin các quý Hội - Thánh trong toàn nước Việt-nam vui lòng ủng-hộ « Đoàn Truyền-giáo Việt-nam » bằng sự CẦU-NGUYỄN hầu chúng tôi có đủ ơn và sức làm tròn trọng-trách Chúa đã kêu gọi đến ở giữa các bộ-lạc, cũng tán-trợ bằng tài-chánh bao nhiêu tốt bấy nhiêu.

Thâm tạ. — *Mục-sư Phạm-văn-Năm.*

Bản báo xin trân-trọng mừng chào đoàn Truyền-giáo Việt-nam, và thành-thật hoan-nghênh quý Ban Trị-sự. Cầu Chúa đại dụng quý Ban Trị-sự để quý đoàn Truyền-giáo, nhưt là quý Ban Trị-sự, để được nhiều linh-hồn trên khắp các Bộ-lạc cho Chúa.—*T. K. B.*

MA-RI SANH CHÚA JÊSUS ...

(tiếp-theo trang 9)

Trung-hoa, tin - đồ và đầy - tớ của Chúa khốn-bách làm sao! Nếu thiếu tinh-thần « TRUNG-TÍN CHO ĐẾN CHẾT » thì làm sao đứng nổi với khổ-huống đường ấy. Đã không đứng nổi thì sao? — Chắc sẽ theo dấu chơn của các môn-đồ xưa khi Chúa Jêsus bị bắt tại Ghết-sê-ma-nê, hay là đồng-chí với Phi-e-rơ tại sân và cửa của thầy tế-lễ cả thượng-phẩm. Nếu vậy thì bi-đát kìa sao cho xiết! Chúa Jêsus phán: « Ai xưng ta ra trước mặt thiên-hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời, còn ai chối ta trước mặt thiên-hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời ». « Khá giữ trung-tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mào triều-thiên của sự sống ».

Bốn cái mỹ-đức của Ma-ri sanh Chúa Jêsus là người được đại-ân là: khiêm-ti trấn-tĩnh, không ham-mến phú-quí vinh-hoa, lấy Chúa làm vui, và trung-tín đến cùng, là mảnh gương rất xán-lạn đáng cho chúng ta là con-cái được ơn của Chúa soi chung, xét-nghiệm và noi theo. Nếu chúng ta thiếu các mỹ-đức ấy thì dầu có phải là người đã được ơn, và cũng không thể làm người « đã được ơn lại càng thêm ơn », như Ma-ri sanh Chúa Jêsus là người được đại-ân vậy.

Bài giảng của tôi tuy có đề-cập đến Ma-ri sanh Chúa Jêsus, nhưng chẳng qua là để phân-biệt bà với các bà Ma-ri khác, chớ không chuyên giảng về Ma-ri sanh Chúa Jêsus; nhưng nhân

cơ-hội kỷ-niệm Chúa Jêsus giảng-sanh, tôi xin nói tóm-tắt ít lời trong sự từng-trải của Ma-ri sanh Chúa Jêsus, mong bởi đó mà anh chị em được sự dạy-đỗ thêm trong ngày lễ kỷ-niệm Chúa giảng-sanh.

Ma-ri được khải-thị, được đại-ân, được Thánh-Linh đến trên mình, được hoài-thai Chúa Jêsus, sống với các mỹ-đức của người được đại-ân, đoạn sanh Chúa Jêsus. Bởi đó mà nhơn-loại có Chúa Jêsus để nhờ mà được cứu. Anh chị em thế nào? Đã được soi-sáng bởi sự sáng của Chúa, đã được ơn của Chúa ban cho, đã được Thánh-Linh giảng trên mình, đã được có Chúa Jêsus trong lòng, và đã sống với những mỹ-đức của người được ơn chưa? Chắc anh chị em trả lời: « Có đủ cả rồi ». Nếu vậy thì anh chị em có thể khoe mình là một tin-dồ tốt để ngợi-khen Chúa. Tôi cũng hiệp-ý với anh chị em mà nói rằng, đó là tin-dồ tốt thật; xứng-đáng mà kỷ-niệm Chúa giảng-sanh đó. Nhưng anh chị em ơi! Tốt bấy nhiêu đó chưa có ích gì cho ai, nếu anh chị em không tỏ ra Chúa Jêsus cho thế-gian, như Ma-ri sanh Chúa Jêsus cho thế-gian. Vậy nên tôi xin khuyên anh chị em và tôi, sau khi dự lễ kỷ-niệm Chúa giảng-sanh rồi, hãy tỏ Chúa Jêsus cho thế-gian, cũng như Ma-ri đã sanh Chúa Jêsus cho nhơn-loại, để họ nhờ Ngài mà được cứu. Đó là sự kỷ-niệm Chúa giảng-sanh được Chúa đẹp lòng, và đó cũng là nhiệm-vụ duy-nhất của anh chị em và tôi vậy.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



NHỮNG VÒNG TRUYỀN-GIÁO TRONG RỪNG

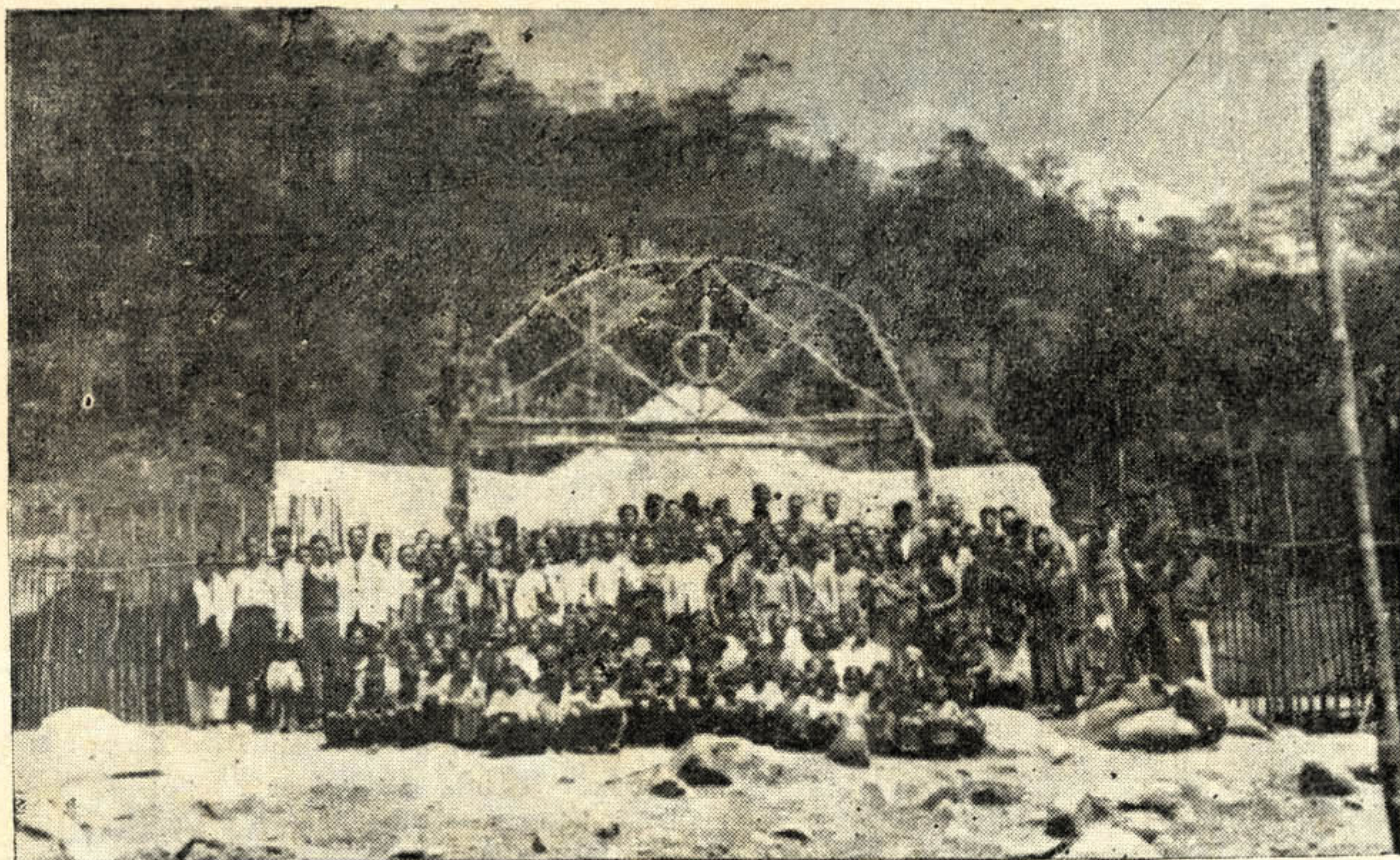
(tiếp theo)

ĐI THĂM HỘI-THÁNH ĐÀ-BLAH

SAU khi nhóm ở Hội-thánh Liêng-Bôn hai ngày và ba đêm, « Đoàn Truyền-giáo » khởi sự đi thăm Hội-thánh Đà-Blah, cách Liêng-Bôn nửa ngày đường.

Vòng này cũng có các tín-đồ từ

cái trống lớn có kết lá chung quanh, và bốn người cầm bốn cái chiêng đánh lên vang dậy, tôi hỏi một anh em đi gần rằng: « Sắp tới làng rồi phải không ? ». Anh em ấy cười và trả lời rằng: « Còn xa lắm ». Tôi hơi lấy làm



Hội-đồng khu-vực tại Hội-thánh Liêng-bôn

Liêng-Bôn đi nhóm rất đông. Đoàn vừa đi ra khỏi làng chừng một giờ rưỡi, thì tai tôi nghe có tiếng trống và chiêng xa xa vọng lại, tôi nghĩ thầm rằng: « Liêng-Bôn và Đà-Blah cách nhau chẳng bao xa ». Dầu suy-nghĩ vậy tôi chưa kịp hỏi ai, thì trực nhìn qua chót núi bên kia tôi thấy có mấy anh em thương-du đang khiêng một

lạ; dầu vậy tôi không hỏi thêm gì nữa và cứ xuống dốc, đoạn leo lên dốc núi cao trước mặt, nơi đây đã có một đại-biểu từ làng Đà-Blah đến đón tiếp « Đoàn Truyền-giáo » trước nhứt, kể đó đoàn cứ đi trước còn các anh em mang chiêng trống đi sau cứ đánh luôn không ngừng. Đôi khi tôi dòm ngoảnh lại, thấy chẳng khác nào

người Việt-Nam làm lễ rước «Sắc Thần» thì cũng hơi tức cười.

Đi độ một giờ nữa, thỉnh-linh nghe hai bên rừng có tiếng hát ngợi-khen Chúa của các thiếu-nữ vang lên, tôi ngạc-nhiên nhìn qua ngó lại chẳng thấy bóng một người nào mà tiếng hát du-đương trong-trẻo lại cứ vang dội khắp rừng sâu. Đi độ 100 thước thì tôi thấy hai bên vệ đường có hai cái vách bằng lá cây, cao quá đầu, và mỗi bên có 6 cô thiếu-nữ ăn-mặc đẹp-đẽ, tay mỗi người cầm một tàu lá «Ráng bay» dài hơn một thước, dưới cọng mỗi tàu lá có kết một chùm bông hường rừng rất đẹp; đoàn Truyền-giáo đi ngang qua chỉ giơ tay lên chào, họ cứ hát, sau khi đó, họ ra khỏi hàng rào lá và đi hai bên, vừa đi vừa hát; lúc họ cất tiếng hát thì tiếng trống tiếng chiêng im bật. Đi độ

nửa giờ sau thì gần tới làng, đứng bên núi này, dòm qua ngọn núi kia thì thấy nhà giảng trên chót núi cao hơn hết, đoàn phải xuống hố sâu, đoạn mới leo lên dốc mà vào làng. Tại trên dốc cao, anh Tập-sự Ha-Sáu A đã đứng đón bắt tay từng người, anh không nói được một lời gì, vì lòng quá mừng - rồi cảm-động khi thấy đoàn Truyền - giáo đến, anh cứ bắt tay và cứ khóc mãi; về phần đoàn Truyền - giáo cũng quá cảm-động mà không cầm được giọt-lệ, khi đã đến trên chót núi rồi, nhìn xung-quanh thì thấy có chừng 5 hay 7 cái nhà cất một bên gần nhà giảng. Làng này nhỏ hơn Liêng-Bôn. Qua khỏi dãy nhà ấy, thì có một tấm bảng đen, trên có viết bằng chữ thượng-du có nghĩa như vậy: «Đây là Hội-thánh

Tin-lành Đà-Blah ở trên núi cao, xin mời các ông bà vào trong sân, cho chúng tôi có mấy lời cảm ơn». Đoàn Truyền-giáo liền đi theo sau viên Truyền-đạo, đi qua trước mặt một số đông tín-đồ nam nữ đã chực sẵn phía trước sân, sau khi chào hỏi, thì đoàn rẽ đám đông mà vào trong sân, cũng đi ngang qua một cửa tam-quan bằng lá cây, kể đến là nơi trang-hoàng đặc-biệt, dưới đất trải nhiều đệm, chính giữa có một bình bông, chung toàn bông rừng, phía sau có bốn cái ghế ngồi, hai ghế giữa làm bằng hai khúc gỗ to, cửa hai phần và còn một phần chừa lại làm chỗ dựa lưng, trên trải hai cái choàng của người Rhadé rất đẹp, còn hai bên thì để hai ghế dài, cũng phủ mỗi ghế một cái choàng của người Kơ-ho. Họ mời đoàn Truyền-



Ông bà Truyền-giáo Phạm-văn-Năm đi giảng trong rừng

giáo ngồi. Phía sau lưng cũng làm một hàng rào bằng lá cây hình bán-nguyệt, mỗi đầu trụ cắm một lòng chim trĩ thật dài.

Chúng tôi vừa ngồi xong, kế nghe có tiếng hô lớn, tôi dòm phía trước mặt thì thấy anh Tập-sự Sáu A dẫn đầu một đoàn thiếu-nhi độ 20 em, tác độ 13, 15 tuổi trở xuống, đang rẽ đám đông mà bước cách rập ràng, đến trước mặt đoàn Truyền-giáo, kế theo hiệu-lệnh của anh, các em đứng ngay-đối mặt với đoàn Truyền-giáo, đoàn cất tiếng hát ngợi-khen Chúa bài: «JÊSUS OI, CHỊU CHẾT VÌ TÔI». Tuy có nhiều em nhỏ quá, song hết thấy đều hát thuộc lòng và đúng giọng, nghe rất cảm-động.

Sau khi hát, đoàn thiếu-nhi liền qua đứng sắp thành hàng dài phía mặt, còn phía trái thì 12 thiếu-nữ, là những người đã ra tận rừng xa mà đón tiếp, cũng đứng thành hàng dài đối diện với các thiếu-nhi, trong cảnh im-lặng và nghiêm-trang, kế đến có sáu người đeo cho mỗi chúng tôi một chiếc vòng thau, các người này vừa lui ra thì liền có 5 người khác bưng đến 3 cái mâm thau, trên mỗi mâm có để một tô gạo đỏ và ít trứng gà, cũng có 6 con gà và 1 con heo lớn đáng giá chừng 800\$, cũng có một người thay mặt tỏ ra sự hoan-nghinh đoàn Truyền-giáo. Chúng tôi cứ im-lặng cho họ nói xong, bấy giờ Ông Giáo-sĩ Jackson mới thay lời cho cả đoàn mà tỏ mấy lời cảm ơn.

Chúng tôi hết sức từ chối những lễ vật họ dâng cho, song họ buồn quá mà nài chúng tôi phải nhận hết, chúng tôi để con heo lại chỉ nhận trứng gà, gạo và gà thôi. Họ nói rằng: «Vì các ông bà yêu-thương chúng tôi nên chẳng nài đèo cao hồ thẳm, trải bao sự khó mà đến với chúng tôi, chúng tôi không biết lấy chi đền ơn ấy, chỉ có ít lễ-vật này nếu các ông bà không nhận con heo thì tỏ ra các ông bà yêu-thương chúng tôi có phần nửa mà thôi». Chúng tôi từ chối cách nào cũng không

thể được, họ đã nhứt-định rồi, vì vậy chúng tôi bàn rằng cứ để họ làm thịt con heo xong chúng tôi lấy một ít cho họ vui lòng, còn bao nhiêu thì nhờ họ nấu chín rồi phân-phát cho tất cả mọi người có mặt trong kỳ Hội-đồng này, họ bằng lòng và làm y như vậy, nên chúng tôi cũng an tâm.

Trong các làng mà đoàn Truyền-giáo đi đến thì mỗi nơi đều có lễ-chức những cuộc tiếp-rước khác nhau, và chỗ nào cũng rất cảm-động, song cuộc tiếp-rước đặc-biệt nhứt là tại làng Đà-Blah này.

Sau khi xong mọi việc, tôi liền hỏi anh Tập-sự Sáu A rằng: «Chúng tôi tất cả là người thường, cũng hầu việc Chúa chung với các anh em, chớ chúng tôi đâu có phải là quan-quyền, vua chúa gì đâu mà anh em sửa-soạn cuộc tiếp-rước long-trọng như vậy?». Thì anh ấy cười và trả lời rằng: «Bà ơi! các quan-quyền cũng có vào làng tôi thường, song chúng tôi chỉ tiếp-rước cách đơn-sơ còn các ông bà đến đây đem lời Chúa mà giúp-đỡ chúng tôi, và các ông bà là đầy-tớ của Đức Chúa Trời thì còn lớn hơn quan-quyền vua chúa nữa». Tôi rất cảm phục cái lòng yêu-mến Chúa của anh em thượng-du. — Bà Phạm-văn-Năm

(còn tiếp)

Tái bút. — Cảm-tạ ơn Chúa, hiện nay Ngài có ban ơn cho việc truyền-giáo giữa bộ-lạc Koro được tấn tới nhiều, có nhiều làng được thêm người tin Chúa nhưng thiếu Truyền-đạo, Tập-sự đến chặn-dắt dạy-đỗ giữa họ luôn. Lòng đồng-bào thượng-du đang khao-khát Tin-lành hơn lúc trước, vì có nhiều làng đến mời Tập-sự đến giảng-dạy đạo-lý Chúa cho họ thì họ sẵn lòng tiếp-nhận Chúa và cất nhà giảng, lập tư-thất. Hiện tại Trường Kinh-Thánh Thượng-du Đalat có 18 học-sanh mới, phải đi làm việc buổi mai để lấy tiền nuôi mình mà học

(coi tiếp trang 27)

ĐỒ KINH - THÁNH

Giải đáp câu đố kỳ thứ IX :

1.—Áp-ra-ham 175 tuổi (Sáng 25 : 7) ; Y-sác 180 tuổi (Sáng 35 : 28) ; Gia-cốp 147 tuổi (Sáng 47 : 28).

2.—Hai ông Áp-ra-ham và Gia-cốp được đổi tên (Sáng 17 : 5 ; 32 : 28) ; còn Y-sác không đổi vì là tên Đức Chúa Trời đặt cho (Sáng 17 : 19).

3.—Được đầy-dây Đức Thánh-Linh, sự khôn-ngoa, sự thông-sáng và sự hiểu-biết để làm Đền-tạm của Đức Giê-hô-va (Xuất 31 : 1-11 ; 35 : 30-35 ; 36 : 1-3).

4.—Thi 18 : giống II Sa 22 :

5.—Nghĩa là nếu không nhờ vợ của ta thì các người không giải được câu đố của ta (Quan 14 : 18).

6.—Sam-sôn (Quan 16 : 30).

7.—Hóa 5 cái bánh và hai con cá ra nhiều (Ma 14 : 13-21, Mác 6 : 30-44, Lu 7 : 10-17 và Gi. 6 : 1-15).

8.—Được 13 năm (Sáng 37 : 2b, 28 ; 39 : 1 ; 41 : 46).

9.—Với Ni-cô-dem (Gi. 3 : 5).

10.—Với người đàn bà Sa-ma-ri (Gi. 4 : 14).

Những người giải đáp trúng từ 6 câu trở lên :

10 câu : Ngô-v-Phước, Trần-v-Hậu, Hứa-v-Hoàng, Hứa-v-Toàn đều ở Đà-nẵng ; Trung-Trung, Đào-v-Ôn, Tâm-Tâm, Hồng-Hoa, Hồ-Hạnh, Đinh-thái-Hùng đều ở Đa-lat ; Vương-t-Phước, Võ-v-Đê đều ở Saigon ; Nguyễn-t-Bạch-Tuyết, Faifo ; Phan-t-Hoàng Ô-môn ; Phan-ứng-Nghiệm, Huế ; Lê-v-A, Cần-đước ; Bùi-v-Phương, Thuận-Mỹ ; Đỗ-khắc-Tỷ, Sa-déc ; Đặng-t-Trạm, Hà-nội ; Hồ-dắc-Hạnh, Ma-lâm ; Đoàn-văn-Sĩ, Sóc-sài.

9 câu : Lê-t-Kim-Yến, Lê-t-Bạch-Tuyết đều ở Nha-trang ; Lê-t-Kế, Hong-Phấn, Trương-minh-Chất đều ở Phan-rang ; Đặng-văn-Hòa, Trần-t-Hồng-Hoa đều ở Cần-giוע ; Huỳnh-minh-Hải, Lê-dinh-Ấn, Trương-t-Thiện đều ở Hội-An ; Ng-t-Liên, Ng-t-Đáng, Ngô-

v-Lộc, Lê-vĩnh-Thạch, Phan-ứng-Thời đều ở Đà-nẵng ; Mai-t-Ký, Lê-t-Kỷ, Ng-hữu-Tiền, Phạm-t-Hồng-Tâm, Lê-v-Thiện, Lý-v-Cứng, Huỳnh-v-Ngọc, Mai-đức-Lý, Ng-ngọc-Anh đều ở Saigon ; Châu-t-Hoàng-Bích, Tạ-thượng-Tứ, đều ở Trà-vinh ; Ngô-như-Giao, Sa-déc ; Nguyễn-hàm-Hoàng, Vĩnh-long ; Trần-v-Quảng, Sóc-trăng ; Ng-xuân-Tao, Đa-lat ; Ng-t-Bảy, Thanh-quít ; Ng-quảng-Thuận, Rạch-giá ; Trần-v-Ai, Thuận-Mỹ ; Bùi-v-Dân, Tân-an ; Nhữ-t-Mai-Liên, Hải-phòng ; Ngô-thị-Năm, Cà-mau.

8 câu : Ng-v-Thức, Trà-vinh ; Lê-v-Vinh, Saigon ; Ng-t-Phương-Lan, Thủ-đức ; Ng-thành-Dương, Vĩnh-long ; Lê-khắc-Hoa, Phan-thiết ; Phạm-v-Cải, Gò-công ; Lưu-v-Độ, Gia-lâm.

7 câu : Phạm-v-Mừng Sóc-sài.

6 câu : Trần-thanh-Sơn, Đa-lat.

Đính-chánh : Thầy Nguyễn-hàm-Hoàng ở Vĩnh-long đáp kỳ thi thứ VII trúng **8 câu** chớ không phải 7 câu như số báo tháng X đã đăng.—*Chủ-bút.*

Thông-cáo : Xin cho toàn thể thi-sanh biết rằng đợt chấm xong bài dự-thí kỳ thứ X rồi mới định phần thưởng, và gởi giải thưởng đến các bạn chiếm giải. Sẽ công-bố lên số báo NĂM MỚI Dương-lịch tới đây. — *Chủ-bút.*

CÂU ĐỐ KỲ THỨ XI

1.—Si-môn, người phù-thủy ở đầu và ai làm chứng cho ông nhận Chúa ?

2.—Vào trường-hiệp nào thiên-sứ của Đức Chúa Trời đứng giữa lưng trời tay cầm gươm đưa ra trên Giê-ru-sa-lem ? Chép ở đâu ?

3.—Ai làm bài ca ngợi-khen sự vượt qua biển đỏ và chép ở đâu ?

4.—Trong một năm mấy lần dân chúng Do-thái đến viếng đền-thờ ở Giê-ru-sa-lem ? Trung Kinh-thánh chứng.

(coi tiếp trang 25)

MÃY VÀ

MỪNG CHÚA GIÁNG-SANH

I

Rõ-ràng Kinh-thánh đã tường biên,
Ngàn chín năm mười một lịch-niên :
Chúa thấy người phạm chìm biển khổ,
Ngài sai Con thánh bỏ cung thiên.
Đạo thành nhục-thể đầy quyền-phép :
Ấn cứu sanh-linh thoát tội-khiên.
Nhớ lại ngàn xưa đêm lịch-sử,
Lòng mừng ưa thuật chuyện chấn chiên.

II

Bạn chần dương thức giữ chiên minh,
Bỗng thấy hào-quang chiếu khắp quanh.
Bọn chúng ngẩn-ngơ lòng sợ-hãi :
Sứ trời vôn-vã bảo đình-ninh :
Kìa Con trong máng dương yên-ngọa,
Chính Chúa trên trời mới giáng-sinh.
Đa-vít thành xưa như ứng-hứa,
Muôn dân từ đây nhận Tin-lành.

III

Vì ai Đấng Christ phải hi-sinh ?
Vì tội ta nên Chúa chịu hình.
Ơn cứu cao hơn trời chất ngất
Lòng yêu rộng quá bể mông-minh.
Đồng-nhơn nay hãy về chơn-đạo,
Thiên-quốc mai kia hưởng thái-bình.
Mừng Chúa ngăm đe thi mấy vạn
Lòng vui hòa hát với thiên bình.

Mục-sư trí-sự Phan-đình Liệu

KỶ-NIỆM

NGÀY CHÚA GIÁNG-SANH

I

Hai mươi thế-kỷ trước ngày này,
Thánh dân không-tiền khoáng-hậu đây :
Sáng dội hào-quang đầy máng cỏ ;
Dội vang thần-khúc tột trời mây.

Minh-tinh đưa lối
Thiên-sứ truyền tin
Thánh-sứ còn ghi
Muôn đời tụng mỹ

Muôn đời tụng mỹ
Cứu thế quyền-
Huyết báu phiếu
Ơn thiêng đưa
Dồi-dào suối thánh
Vững-chãi nền linh
Ấn-điển ban cho k
Gìn lòng kính-mến

Gìn lòng kính-mến
Khêu ngọn đèn linh
Cứu-giúp những ai
Dắt đưa lăm kẻ v
Vì ta Chúa đã hi-
Nhớ Chúa ta vui c
Thời-thế sao sao t
Rồi đây Chúa đến

Nguyễn-

THOÁT

Đêm thanh-vắng,
Mái trắng liềm chèo
Từng cơn rờn ngọn
Ta ngồi trầm-mặc,
Không nhớ nữa cõi
Nặng đau-buồn, vất
Quên... quên... quên
Mà nghe đồng-vọng
Thoảng mơ-hồ, ng
Nhạc siêu-phàm lay
Nâng hồn ta vượt s
Ngược về đêm mở k

Kìa, thoát hiện thi

AN THƠ

trời tìm Chúa ;
để giữ bày.
m phước-hạnh ;
ng Mê-si.

Đấng Mê-si,
cũng rất diệu-kỳ :
hồn bắt-tử,
lên cõi trường-hi.
dầu thần tỏa,
đá qui xây.
ng giới-hạn ;
chớ đơn-sai.

thờ đơn sai,
trọi khắp nơi
dương gánh nặng,
t đêm dài.
h trọn.
ng-đạo hoài.
ng-tin mãi
nước muôn đời.
Độc-Khiết, Đà-nẵng

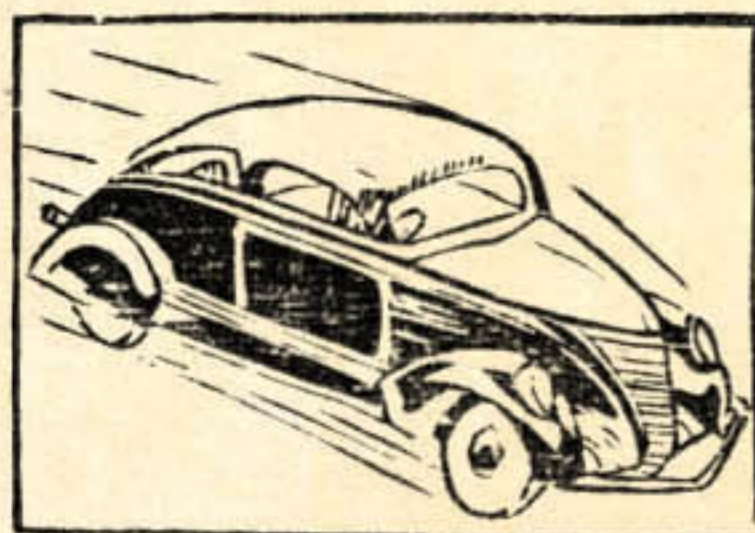
TRẦN

ư bề tịch-mịch,
thếch dóm song.
nu-phong,
m-thông... xa vời...
hi rộn-rã,
tủ, lăm-than !
tết trần-gian,
pau-đàn thiên-cung.
trung, lưu-luyến
quyền lăm-tuyền,
s xuyên,
nguyên thanh-bình.
ình rần-rộ,

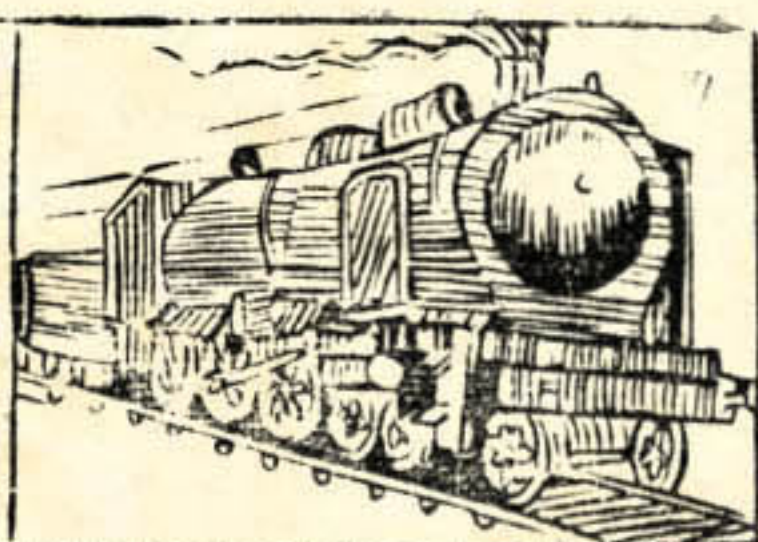
Loạt kèn vang tỏ-mở từng cao,
Hòa theo giọng hát thanh-tao
Tung-hô dậy đất, nghinh chào Jê-sus
Đã lâm thế khai mùa Ân-trạch,
Khiến Sa-tan lạc phách, kinh hồn !
Ngài chào đời chốn cô-thôn,
Xó nhà quán nát, gối rơm, dất giường !
Giữa đêm lạnh, phố-phường say ngủ,
Mà hồn chìm bể khổ trầm-luân,
Nào hay Cứu-Chúa giáng-trần ?
Nào hay hiển-hiện Mùa Xuân giữa mùa... ?

Ta run-rẩy, mắt mờ lệ cảm,
Im-lặng qui bên cạnh Hải-Nhi :
« Chúa ơi ! Đây một hồn mê,
Tội trần đã ngập đường về quê Cha !
Biển đời loạn phong-ba gào-thét,
Mây mù giăng, Thần Chết hoành-hành.
Thuyền con lạc bến, xa gành,
Giòng đời cuốn biệt ngày xanh di rời !
Rượu lao-khổ tê môi, dờ lưỡi,
Héo-mòn thân, cằn-cỗi tâm-linh !
Cõi nhơn-gian, cõi ngục-hình,
Có muôn bạc-ác, có nghìn bất-công !
Đá cũng nát tan lòng đau-bể,
Sông cũng sâu cuộc-thế đảo-diên !
Chúa ơi ! huyết-lệ triền-miên,
Đêm trần dài-dằng, oan-khiên càng nhiều,
Chừng nào hết bao nhiêu thảm cảnh ?
Biết chừng nào bình ánh tự-do,
Cho người vui hưởng ấm no,
Cho thuyền nhơn-loại cặp bờ vĩnh-sinh ?

.....
Đây, một tấm hồn-linh ô-tội,
Dưới chơn Ngài, dám nói gì đây ?
Ngửa trông lượng Đức Cao-dày,
Nguyện Ngài dẫn-đạo trọn ngày phù-vân.
Xin diu bước vượt ngàn nguy-hiêm,
Xin cho hồn thâm-nhiêm Đạo Mẫu,



DU-LỊCH XỨ THÁNH



HAI NGƯỜI DO-THÁI VỚI Ê-SAI 53

NGUỒI Do-thái hiệp một trong tình yêu-thương quê cha đất tổ của họ, song chẳng đồng lòng hiệp ý về tin-ngưỡng tôn-giáo. Một phần, thiếu số, giữ lời cựu-truyền và nói là họ đang chờ-đợi đích thân một Đấng Mê-si, dầu có thiệt-sự rất bi-đát là hầu hết đã nhãng-bỏ Cựu-ước và thay-thế bằng sách Talmud, là sách do các Ra-bi trước-tác. Đại đa số ít lo về những điều thuộc tôn-giáo, và nếu ai hỏi họ có phải họ đang trông-đợi Đấng Mê-si không, thì họ sẽ trả lời rằng sự phục-hưng của quốc-dân Do-thái là Đấng Mê-si của họ. Nhiều người rất nhiệt-cuồng đối với phong-trào Si-ôn (Sionisme) (1)

Một lần kia ở trên xe lửa tôi có dịp tiện chứng-kiến cuộc tranh-luận giữa một người Do-thái Chánh-thống và một người Do-thái Tân-phái. Tôi nói «chứng-kiến» là vì lý-luận đưa ra tranh-biện có cả những nắm tay cặp theo lời nói, dầu thật họ không đến đôi tôi chỗ ầu-dầu. Chúng tôi đang đi từ Tel Aviv, thủ-đô của tân Quốc-gia Y-sơ-ra-ên, đến hải-cảng quan-hệ là Haifa. Ấy là một cuộc hành-trình hơn ba tiếng đồng-hồ qua cánh đồng ở miền duyên-hải. Bỗng qua vườn cam này tới vườn cam khác đầy trái chín vàng, thật khó mà ngảnh mặt đi khỏi quang-cảnh ấy, song thấy một người ngồi đối ngang với tôi là người Do-thái thạo tiếng Anh tôi làn-la trò-chuyện. Tôi biết ông là một viên kế-

toán từ Luân-đôn hồi hương; ông về xứ Pha-lê-tin để dự phần trong sự kiến-tạo lại quốc-gia Do-thái. Đại-khai câu chuyện của chúng tôi như sau đây:

Tôi hỏi: Có phải ông đang trông-đợi Đấng Mê-si hầu đến với dân Do-thái không?

Ông đáp: Không phải đích-thân Đấng Mê-si đâu.

— Vậy ông không tin tin-ngưỡng cổ-truyền của quý quốc sao?

—Ồ, có chớ, song tinh-thần quốc-dân Do-thái là Mê-si của chúng tôi.

— Nhưng, các tiên-tri của ông nói về một Vua sẽ cai-trị tại Giê-ru-sa-lem kia mà?

—Ồ, điều đó chẳng nên hiểu theo nghĩa từng chữ. Khi tinh-thần phục-hưng của quốc-dân Do-thái đạt được do sự thành-lập quốc-dân Do-thái thì lúc ấy Đấng Mê-si của chúng tôi sẽ cai-trị trên Giê-ru-sa-lem, nhưng đó chỉ là phong-trào Si-ôn chớ không phải là vị-cách đặc-biệt.

— Song Kinh-thánh dạy rõ-ràng Đấng Mê-si sẽ ra từ chi-phái Giu-đa và từ dòng Đa-vít. Thế nào mà sự đó thích-hiệp với phong-trào Si-ôn được, vì có gồm lại cả người Do-thái thuộc mọi chi-phái kia mà.

—Ồ, các tiên-tri viết như vậy vì họ thuộc về nước Giu-đa, và đó là quan-niệm của họ về Đấng Mê-si.

— Thế ông có tin rằng các tiên-tri của quý ông được Đức Chúa Trời mặc-cảm mà chép ra không, vì đó là điều họ tự xưng vậy?

—Ồ, chắc hẳn họ được mặc-cảm, và tinh-thần dân-tộc đã mặc-cảm họ,

(1) Sionisme. Giữa vòng người Do-thái kim-thời, có một phong-trào di-cư về xứ Pha-lê-tin, hoặc vì mục-đích tôn-giáo hoặc vì chủ-nghĩa quốc-gia, gọi là phong-trào Si-ôn.

song lẽ tự-nhiên họ đã sai-lầm và chúng tôi không thể tin mọi lời họ nói theo nghĩa từng chữ.

Thật là một người Do-thái Tân-phái hạng nhứt! Lời của ông nghe cũng rất quen, hệt như lời một số người hôm nay xưng mình là mục-sư của Tin-lành mà không tin Kinh-thánh là Lời Đức Chúa Trời.

Đang khi chúng tôi trò-chuyện, tôi nhận thấy một người đờn ông ngồi kế bên ông đang đọc bỏ sách xuống, và rất chú-ý đến câu chuyện của chúng tôi, và nhờ cái nhìn của ông thì biết rõ ông không hiệp ý với khoa thần-đạo của đồng-bào ông. Cuối-cùng tôi nói cùng người Do-thái Tân-phái rằng:

— Nhưng ông há không tin Môi-se đã được Đức Chúa Trời phán bảo phải dựng đền-tạm theo kiểu-mẫu của Ngài, và Đức Chúa Trời đã ban cho ông Mười điều-răn sao?

— Ô, không, chúng tôi đã từ-bỏ hết loại tín-ngưỡng đó rồi. Môi-se là một bậc vĩ-nhân, một nhà lãnh-tụ và một chánh-khách trứ-danh, song chúng tôi không thể tin ông đã hầu chuyện với Đức Chúa Trời 40 ngày trên núi Si-na-i.

— Vậy chỉ còn có thể lựa chọn lấy điều thứ hai là Môi-se là tay lường-gạt nổi tiếng, vì biết bao lần chính ông đã nói rằng: « Đức Giê-hô-va phán thế này », « Đức Giê-hô-va truyền thế kia ». Nếu ông không tin Môi-se từ trên núi xuống đem theo hai bảng điều-răn đã viết ra, và khi ông thấy sự thờ hình-tượng của người Y-sơ-ra-ên liền đập bể hai tấm bảng ấy, chắc ông không thể tin điều gì chép ở trong Sách Thánh cả. Ông là người chẳng có Đức Chúa Trời và chẳng có sự khải-thị của Ngài.

Khi tôi đã nói như vậy rồi, người Do-thái ngồi gần đó không thể nén lòng được nữa, bèn xây sang phía người bạn Luân-đôn của tôi mà nổ bùng như một hỏa-diệm-sơn bị tức-nghệt: Sao ông dám nói những lời dường ấy? Có phải ông chối hết mọi

sự mà quốc-dân ta đã coi là thánh từ bấy đến nay không? Có phải ông chối không tin luật-pháp là từ Đức Chúa Trời ban cho không? Có phải ông chối hết mọi sự dạy-dỗ của các Ra-bi không?

Với những điệu-bộ giận-dữ ông bỗng đổi nói tiếng Yiddish (1) cho tự-do hơn là nói tiếng Anh, vậy tôi không còn nghe được điều ông nói nữa, nhưng thấy ông cứ diễn-giải hồi lâu! còn đối-phương chẳng biết làm chi tốt hơn là nín thinh.

Rốt lại ông nghĩ đề lấy hơi, tôi liền thừa dịp nói:

— Tôi hoàn-toàn đồng ý với ông bạn rằng trong Kinh-thánh chúng ta có sự khải-thị từ Đức Chúa Trời, và các tiên-tri của Y-sơ-ra-ên đều là những người thánh của Chúa, được Thánh-Linh mặc-cảm mà ban bố các sứ-mạng cho dân-sự, và đồng thời cũng nói tiên-tri về những việc sẽ xảy đến. Vậy, ông có tin rằng họ nói tiên-tri về đích-thần Đấng Mê-si sẽ cai-trị trên Y-sơ-ra-ên và cả thế-gian chăng?

— Cổ nhiên, tôi tin. Mọi người Do-thái đều phải tin như vậy.

Ông bạn Luân-đôn của tôi vẫn mỉm cười và lặng thinh.

Tôi tiếp: Vậy ông tưởng thế nào về thiệt-sự các tiên-tri dự ngôn về một Đấng sẽ cai-trị trên quốc-dân mà trước hết phải bị khinh-dể và chán-bỏ.

— Không, không, chúng tôi không tin điều đó.

— Nhưng xin ông coi lại Ê-sai 52 nói gì về Đấng Mê-si. Ở đó nói về một Đấng sẽ cai-trị trên các nước trước hết phải có bộ mặt xài-xề đến nỗi không thể nhận ra, và qua đoạn sau lại nói Người bị chối bỏ và gọi là Thống-khổ-nhân, từng trải sự buồn-bực. Điều này há chẳng tỏ ra Đấng Mê-si trước hết phải đến và chịu chết vì tội-lỗi của dân-sự, như có chép « Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết » sao?

(1) Một thổ-ngữ Đức được phát-triển dưới ảnh-hưởng tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Slave, mà người Do-thái ở Trung-Âu và ở nơi khác thường dùng. Tiếng này viết bằng chữ Hê-bơ-rơ.

Ông hơi do-dự về câu hỏi này, và đọc kỹ lại các câu Kinh-thánh, rồi đáp rằng: Chúng tôi không tin đoạn này chỉ về Đấng Mê-si.

— Vậy thì chỉ về ai?

— Có vài Ra-bi nói đó chỉ về chính Ê-sai.

— Thế nào được?

— Có lời truyền khẩu nói Ê-sai bị giết cách tàn-nhẫn.

— Nhưng ông có thể nói Đức Giê-hô-va đã đặt đề cả gian-ác của dân-sự trên Ê-sai không? Có ai từng nói Ê-sai « bị Đức Chúa Trời đánh và đập »? Ông có thể nói rằng nhờ những lần đòn của Ê-sai mà ông được lành bệnh không? Trong Kinh-thánh có chỗ nào nói Y-sơ-ra-ên được chữa lành bởi sự chết của Ê-sai không? Ê-sai có phải là vô-tội không? Thế mà đây nói về Đấng chịu thương-khó rằng trong Ngài chẳng có tội-lỗi, lại nữa Đức Giê-hô-va lấy làm vớ ý mà làm tổn thương Người. Và sau khi Ê-sai chết, ông có sống lại không, vì có chép sau khi đã dâng mạng sống Người làm tế-lễ chuộc tội, Người sẽ thấy dòng-dõi mình, những ngày Người sẽ thêm dài ra? Có điều nào ứng-nghiem trong Ê-sai không?

— Có lẽ không! Thật ra cũng có mấy Ra-bi của chúng tôi nói rằng đoạn này không phải chỉ về Ê-sai, song về quốc-dân Do-thái.

Tôi nhận thấy ông bạn Luân-đôn cứ mỉm cười và vui thấy đối-phương của mình gặp chỗ khó giải.

Tôi nói tiếp: Quốc dân Do-thái! Thế nào mà quốc-dân Do-thái lại có thể chết thế tội của quốc dân Do-thái được? Như có chép: « Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết », thế nào mà cả « Người » lẫn « chúng ta » lại chỉ về một dân-tộc được? Ấy chẳng phải « chúng ta chết vì tội chúng ta » bèn là « Người » chết vì « chúng ta ». Vậy « Người » chỉ về ai? Ai là Đấng nhu-mi khiêm-nhường vô-tội mà Đức Chúa Trời đã lập làm tế-lễ chuộc tội? Ai là Đấng bị kể vào hàng kẻ dữ và gánh

lấy tội-lỗi nhiều người? Ông nói ông tin các tiên-tri được Đức Chúa Trời mặc-cầm mà chép ra. Vậy Đức Chúa Trời nói về Ai đó?

Người Do-thái Tân-phái liền chêm vào: Phải, nếu ông bảo tôi là kẻ bội-đạo vì không tin đến sự giải-nghĩa từng chữ thì xin nói cho chúng tôi biết ý-nghĩa của đoạn này đi! Đó chính là chỗ dịch-thủ Chánh-thống khó phân-giải, nên người Do-thái Tân-phái thừa dịp trả đũa.

Tôi bèn nói: Vậy các ông có thể chối rằng những lời tiên-tri này ứng-nghiem từng chữ trong Đấng các ông gọi là Jêsus ở Na-xa-rét được chăng? Há chẳng phải mỗi một chi-liết trong đoạn này chỉ rõ về Ngài sao? Ngài há chẳng thuộc dòng Đa-vít sao? Ngài há chẳng sanh tại Bết-lê-hem như tiên-tri Mi-chê dự-ngòn về Đấng Mê-si phải sanh tại đó sao? Tại sao các ông không chịu tin Ngài?

Bèn Chánh-thống và bèn Tân-phái đều tìm thế làm cho nhau ngậm miệng, thì bây giờ Đức Chúa Trời lại khiến họ không còn đối-đáp gì được nữa. Cả hai chịu khuất-phục và nghe tôi lần lượt từ câu Kinh thánh này đến câu khác tỏ-bày Jêsus là Đấng Christ. Khi gần tới ga tôi bèn nói cho họ Đấng Christ đối với tôi có nghĩa gì. Tôi nói thế nào Ngài đã gánh tội-lỗi tôi, đã chết và đã sống lại, rồi một ngày kia sẽ tái-làm, và trong khi chờ-đợi ngày ấy, tôi vui nói về Ngài cho mọi người.

Xe lửa ngừng lại, chúng tôi từ-giã nhau. Tôi biếu cho mỗi người mấy quyển sách để đọc. Họ cảm ơn tôi về câu chuyện, là chuyện thứ nhứt về tôn-giáo họ từng nghe. Đôi khi tôi suy-nghĩ đến hai con-cái Gia cấp ấy, thì tôi cầu-xin rằng một ngày kia tôi sẽ được thấy họ giữa vòng những kẻ sắp mình nơi chơn Đấng Christ mà kêu lên: « Chiên Con đã bị giết đáng được nhận quyền-năng, tôn-trọng và vinh-hiến » — *Lữ-Sinh dịch ở báo The Evangelical Christian số tháng chín, 1951.*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

ÔNG Lâm-văn-Cầm thuộc-viên Hội-thánh Sóc-trăng, làm việc ở Ty Cảnh-sát Sóc-trăng đủ sống hằng ngày. Ông đau bệnh trái cật hàng-niên. Vào tháng 9 năm 1951 bệnh-tình nổi lên rất nguy-kịch, ông chịu không nổi đến nỗi có lần ông nói « Nếu ai cho tôi chén thuốc độc thì tôi vui-mừng mà uống ngay cho khỏe đời! » Sự đau-đớn càng thêm ông không thể cứ nín chịu, nhứt-định phải đi nhà thương lớn để chữa bệnh.

Ngày 12-9-51 ông đến đường-đường Cần-thơ, Bác-sĩ rọi kiến chụp hình luôn 5 tấm, tấm nào cũng đều thấy rõ trên trái cật bị một quầng đen to bằng cắc (bào) bạc đôi. Bác-sĩ nhứt-định rằng phải cắt bỏ trái cật bên trái vì nó đã hư rồi. Ông cũng cho biết rằng nếu trái cật còn lại đủ sức làm việc thì mới sống, bằng không thì cũng phải chết; còn không mổ để cắt trái cật hư ấy đi thì cũng chết. Ông Lâm-văn-Cầm xin Bác-sĩ cho phép chờ vài ngày để cho vợ con hay tính lại, rồi sẽ nhứt-định mổ hay không.

Khi nghe tin dữ này, tôi khuyên bà Lâm-văn-Cầm hãy lên khuyên ông lấy đức-tin cầu-nguyện Chúa chữa bệnh cho. Hội-thánh chúng tôi cũng đồng lòng hiệp ý khẩn-thiết với Chúa để Ngài làm phép lạ chữa cho ông được lành hầu danh Ngài được cả sáng.

Khi bà Lâm-văn-Cầm lên tỏ với ông chồng bà như thế, ông cũng thêm lòng tin-cậy ơn Chúa mà đến Hội-thánh Cần-thơ xin ông Chấp-sự Cho hiệp với ông lấy đức-tin cầu-nguyện xin Chúa chữa bệnh cho để chiều đó không cần phải đi mổ. Quả thật Chúa đã nhậm lời, và tỏ ra tài Cứu-Chúa rất lạ! Hai ngày sau, đến Bác-sĩ đem rọi kiến chụp hình lại lần nữa, thì Bác-sĩ lấy làm ngạc-

nhien mà tuyên-bố rằng trái cật này vẫn hoàn-toàn tốt như trái cật kia, không còn thấy chút vết đen gì cả. A-lê-lu-gia! thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Ngài đã ban ơn cho ông Lâm-văn-Cầm khỏi mổ, và tỏ cho Bác-sĩ biết Ngài là Đấng có quyền chữa bệnh hiển-nhiên. Ông mừng-rỡ quá bội, hơn-hở về làm chứng lại quyền Chúa chữa bệnh lạ-lùng, khiến Hội-thánh đều vui-mừng ngợi-khen ơn và quyền Cứu-Chúa đã ban cho ông và Hội-thánh để thêm đức-tin cho con-cái Ngài. Ông Cầm hứa ghi sâu ơn Chúa và nhứt-định vui-vẻ hầu việc Ngài trọn đời. A-lê-lu-gia!
— Mục-sư Trần-văn-Chiêu.

ĐỒ KINH - THÁNH

(Tiếp theo trang 19)

5.—Hai cây cột của đền-thờ Sa-lô-môn có tên là gì? Chép ở đâu?

6.—Chúa Jê-sus đã phán với ai rằng: « Có một việc cần mà thôi », và Ngài đã chỉ về ai làm **việc cần** đó? Trưng Kinh-thánh.

7.—Người bạn ở với Phao-lô đến cuối-cùng là ai? Chép ở đâu?

8.—Ông Ghê-đe-ôn đã dùng cái gì để thử cho biết ý-muốn của Chúa có dùng mình giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên hay không? Trưng Kinh-thánh.

9.—Người khổng-lồ mỗi tay mỗi chơn đều có 6 ngón, chép ở đâu?

10.—Những cái gì nhắc cho bạn nhớ đến đảo Ê-lim (Nơi mà dân Y-sơ-ra-ên có đóng trại sau khi ra khỏi Ê-díp-tô)? — Thanh-Đạo soạn.

Xin chú-ý: Đừng ai bỏ thơ riêng vào phong thơ dự-thi. Xin nhớ viết rõ ngoài phong bì 6 chữ DỰ THI CẦU ĐỒ K. T.. Cũng xin nhớ đề Họ và Tên cùng chỗ ở rất rõ trên đầu góc trái bài thi. — Chủ-bút.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

ĐƯỢC GẶP VUA

Hôm ấy là một ngày lịch-sử cho thành-phố của Tuấn. Từ ngày lên ngôi báu, đây là lần thứ nhất Hoàng-đế cùng Thái-tử ngự-giá đến thành-phố bé nhỏ này. Trước đó hai hôm tin ấy đã được loan-báo khắp thị-xã và từ thành-nội cho đến ngoại-ô người người đều vui-vẻ chờ nghinh thánh-giá. Tất cả nhà cửa phố-xá đều quét vôi trắng xóa; những biểu-ngữ được giăng cao hầu hết các ngõ đường cùng với những lá cờ vờn mình trước ngọn gió đông phò màu tươi thắm. Người người đều hồi-hộp sung sướng chờ ngày lịch-sử.

Và ngày ấy đã đến. Sáng hôm ấy Tuấn dậy sớm, ăn bận chỉnh-tề cùng các bạn thiếu-nhi đồng tuổi vui-vẻ kéo nhau đến Tòa Thị-sảnh để được thấy mặt Vua — hay nói theo lối văn-vẽ là để chiêm-ngưỡng long-nhan. Tuấn cảm thấy lòng rộn-rục khi nhìn quang-cảnh tung-bùng hai bên đường phố và từng đoàn lũ-lượt kéo đi xem giá-ngự. Trí Tuấn chỉ suy-nghĩ về một điều, ấy là được gặp mặt Vua, và lúc đi đường càng nghe người ta trăm-trò khen-tặng đức-độ cao-siêu tài-ba lỗi-lạc của Hoàng-đế, lòng Tuấn lại càng ao-trước chóng được trông thấy tôn-nhan.

Nhưng khi vừa đến còn cách Tòa Thị-sảnh độ một trăm thước thì Tuấn thấy thất-vọng vì trước mặt có một đám người đông không thể tưởng-tượng đã kết thành một hàng rào dày-dặc quanh nơi nghinh giá. Giữa lúc ấy thì xa giá đến và lòng Tuấn càng thấy nòn-nả khi nghe những điệu nhạc hùng-tráng trời lên, những tiếng sùng đồng vang dậy, những còi khẩu-hiệu chuyển-động một góc trời: « Hoan-

ghinh thánh-giá! » « Hoàng-đế vạn tuế! » « Thái-tử muôn năm! » Nóng lòng được thấy mặt Vua, Tuấn đã hết sức chen-lấn, mặc dầu giữa mùa đông giá lạnh, người Tuấn mồ-hôi ra nhễ-nhại và sau gần nửa tiếng đồng-hồ mới qua được hàng rào người ấy. Nhưng Tuấn càng thất-vọng biết bao khi thấy trước mặt mình lại có một hàng rào khác gồm có những người lính giữ trật-tự tay bông súng cầm sẵn lưỡi lê bóng nhoáng. Mặt những người vệ-binh ấy có vẻ rắn-rỏi và nghiêm-khắc như sấm-sàng trừng-trị bất cứ người nào dám phá vòng trật-tự. Tuấn quay lại nhìn để tìm những đứa trẻ cùng đi với mình nãy giờ nhưng chẳng thấy một bóng nào.

Lòng nao-nức được thấy mặt Vua đã khiến Tuấn mạnh-dạn tiến lên về phía những người lính. Một vệ-binh vừa thấy Tuấn đã hét quát: « Ê, đi đâu đó mày, nhỏ? » Tuấn lễ-phép đáp: « Thưa ông, làm ơn cho tôi vào trong kia để được thấy mặt Vua ». Người lính bừ môi trả lời: « Bộ mày mà đòi thấy mặt Vua! Đi ra! » Tuấn vẫn năn-nỉ: « Ông làm ơn mà! Ít khi Hoàng-đế... » Vừa nói đến đây thì người lính quát lớn: « Mày có đi ra không? Tao bắn chết bây giờ! » Đồng thời người lính giơ súng lên làm bộ như sắp bóp cò. Tuấn vừa sợ, vừa tức, đứng khóc thét lên. Giữa lúc ấy bỗng có một thiếu-niên tuấn-tú từ trong đám nhơn-vật quan-trọng vượt hàng rào vệ-binh tiến về phía Tuấn. Cậu ấy đi đến đầu thì đám lính rẽ ra và nghiêm-chỉnh đứng bông súng chào. Cậu đến nơi, thấy Tuấn khóc lút-mướt liền hỏi cách nhỏ-nhẹ rằng: « Tại sao em

khóc?» Tuấn âm-ức nói: «Thưa... anh, em muốn... gặp mặt Vua mà... người lính này... đòi... bắn em!» Cậu thiếu-niên ấy tươi-cười bảo rằng: «Em muốn gặp mặt Vua à, được, cứ đi theo anh!» Vừa nói cậu vừa cầm tay Tuấn dắt đi. Tuấn vừa khóc thút-thít vừa đi theo nhưng khi nhìn thấy những người lính đứng phắt lên bỗng súng chào thì Tuấn hoảng-hốt tưởng họ lại sắp bắn mình. Tuấn toan rút tay chạy trốn vì Tuấn có biết đâu đó là những người lính chào vị Thái-tử đang đi với Tuấn, phải, chính cậu thiếu-niên tuấn-tú ấy là Thái-tử mà Tuấn cũng không biết nốt. Thái-tử đã an-ủi Tuấn và đã đưa Tuấn vào giới-thiệu với Vua Cha. Tuấn sung-sướng biết bao khi được Hoàng-đế tươi-cười vui-vẻ xoa đầu mình giữa những cái nhìn ngạc-nhiên của đám người nghinh giá. Thế là cái mộng «được gặp Vua» của Tuấn đã được thành.

Hỡi các bạn nhi-đồng, câu chuyện mà tôi vừa kể cho các bạn trên có một sự dạy-dỗ quý-báu cho chúng ta. Tuấn đi rước Vua và chỉ có một mục-dịch,

một nhiệt-vọng là được gặp Vua. Giữa bao nhiêu trở-lực, Tuấn đã nhờ sự kiên-nhẫn của mình cũng như nhờ sự can thiệp của Thái-tử đã thỏa lòng ao-ước. Hôm nay đây là ngày lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh, là ngày mà chúng ta sửa-soạn đề nghinh-tiếp chính VUA MUÔN VUA, CHÚA MUÔN CHÚA xuống đời để chịu chết chuộc tội cho hết thảy chúng ta. Xin hỏi, mục-dịch và nhiệt-vọng của các em trong ngày đại-lịch-sử này là gì? Có phải là được gặp Vua như Tuấn chẳng? Hay là chỉ để đòi cha mẹ sắm cho những quần lành áo đẹp, để lãnh những gói kẹo ngọt bánh ngon, để nghe hoặc hát những bài Thánh-ca du-dương hoặc để chóa mắt trước những sự chưng dọn tung-bừng trong nhà giảng? Các em hãy có một mục-dịch duy-nhất, một nguyện-vọng thiết-tha là được gặp chính VUA JÊSUS, được tiếp-rước Ngài vào lòng mình ngay hôm nay. Các em hãy mạnh-dạn vượt qua mọi lớp hàng-rào ngăn-trở thì chắc các em sẽ được gặp VUA vì chính Vua ấy đã có phán rằng: «Ai tìm sẽ gặp!» A-men! — Nguyễn-văn-Vạn.

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

(tiếp theo trang 18)

Kinh-Thánh buổi chiều vì ngân-quỹ của Trường bị thiếu. Vậy nếu có Hội-thánh, nhà từ-thiện nào được sự cảm-động muốn dự phần vào công-việc truyền-bá Tin-lành giữa đồng-bào thiếu-số xin vui lòng gởi số quỳên-trợ nơi ông Tư-hóa của quý Hạt hoặc ngay cho Giáo-sĩ H. A. Jackson, đốc-học Trường Kinh-Thánh Đalat, hầu có thể nuôi thêm học-sanh, và sai nhiều Truyền-đạo Tập-sự đi giảng Tin-lành nơi các làng mới hầu nhiều linh-hồn được cứu trước ngày Chúa đến. Xin thăm tạ. Cũng xin quý Hội nhớ cầu-nguyện cho việc Chúa ở giữa chi-phái Sơ-rê, Noan, Mạ cũng được sự phồn-hưng như giữa chi-phái Chil và Lạch. Truyền-giáo Mục-sư Phạm-văn-Năm.

MÂY VẦN THƠ (tiếp theo trang 21)

Xin cho nuần gọi ơn sâu,
Thoát vòng tục-lụy, khỏi sâu tội-khiên.
Cho được tránh xa miền danh-lợi,
Thả hồn xanh theo-dõi thanh-cao,
Sống đời sáng tựa Vi Sao
Chỉ đường người tục tìm vào cõi thiêng.

◇ ◇ ◇

Bông chốc gánh ưu-phiên trút sạch,
Đất nào đây? xa-cách nhơn-gian.
Ta nghe hồn cất nhẹ-nhàng,
Quanh mình hương-sắc huy-hoàng
như mơ.

◇ ◇ ◇

Chợt tỉnh! Trăng non đã nhạt-mờ!
Canh tàn, lòng rộn tiếc bàng-quơ.
Từ đâu vang lại hồi chuông đạo,
Rêu gọi bình-minh một giọng hò.

LINH-CƯƠNG

EM - MA - NU - ÊN NGHĨA LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI Ở CÙNG CHÚNG TA (Ma 1: 23)

MỤC-SƯ PHẠM XUÂN TÍN, PLEIKU

ĐỪNG-ĐỪNG ! Tiếng súng của trận giao-tranh ác-liệt đã bắt đầu với cảnh hoằng-hòn.....

Nhưng kia, từ rừng sâu vang dậy giọng hát bằng tiếng Ra-dê rằng:

« Trời thanh, sao sáng, người
lặng im trang, Bỗng đâu mục
đồng đoái thấy hào quang.... »

Ta hãy cùng nhau băng qua rừng rậm, len-lỏi qua bao cụm lau cao, vượt qua bầu sâu, rồi trèo đèo lội suối, ta sẽ đứng ngay trước một cái chòi tranh trên một triền núi cao kia.

Mập-mờ dưới ánh sao khi tỏ lúc mờ bởi làn mây bạc, ta nhận thấy cảnh rừng lúc ấy càng thêm hùng-vĩ thì càng thêm rùng-rợn. Thay vào những tiếng chim kêu vượn hú của buổi hừng-dòng thì ta chỉ nghe tiếng nước suối ào ào tuôn chảy, từng hồi từng lúc tiếng mang, hoẵng kêu lẫn tiếng cộp rỗng khi đuổi theo mồi.

« A-lê-lu-gia ! hát lên mừng thay !
Jésus Con Chúa giáng thế ngày nay.
Trời cao sa xuống trần tục đem lên ;
Ở anh em mình hát vui Nô-ên.... »

Giọng hát vừa dứt thì ta nghe lời cầu-nguyện và tiếng đọc Kinh-thánh nữa. Ta hãy rón-rén bước các nấc thang của chòi tranh cao vắng ấy thì ta sẽ nhận thấy xung quanh bếp lửa quây quần tám người Ra-dê cả lớn lẫn

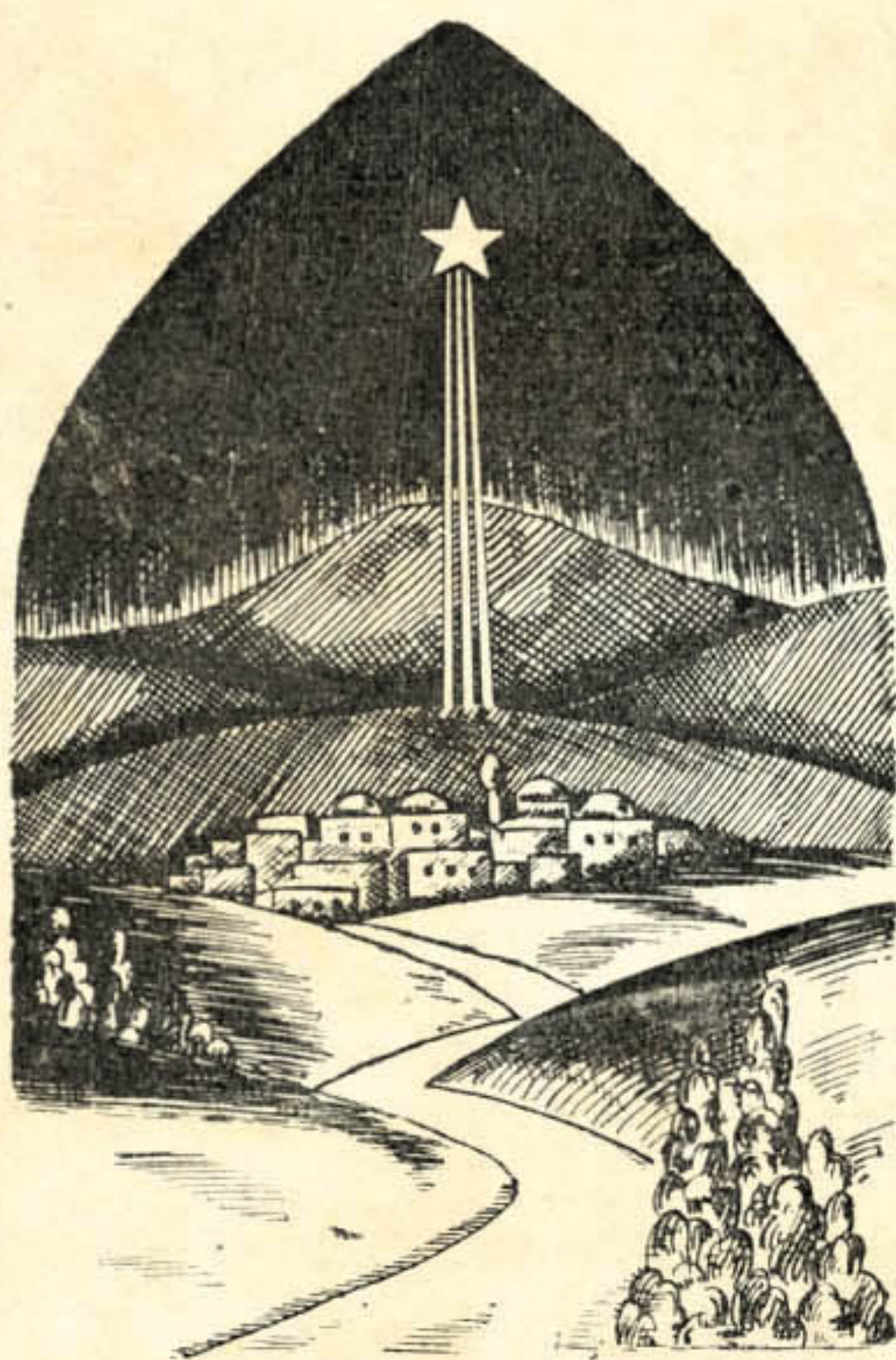
nhỏ. Họ đang xúm-xít nhau dưới ánh sáng lập-loè những que củi để dự lễ Cứu-Chúa giáng-sanh.

Người truyền-giáo cắt-nghĩa cho họ Truyện-tích cũ nhứt mà cũng mới nhứt, xưa nhứt nhưng vẫn nay nhứt. Ấy là Truyện-tích Chúa Jésus-Christ giáng-sanh. Kết-luận người truyền-

giáo nói bởi lẽ này chúng ta nhớ lại và biết chắc chắn Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Phải, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta để cứu chúng ta khỏi tội-lỗi; khỏi quyền ma-quỉ và khỏi hình-phạt đời đời; Đức Chúa Trời cũng ở cùng chúng ta từ trước cho đến đời đời và hôm nay nữa đầu chúng ta ở giữa rừng sâu này để giải-thoát chúng ta khỏi sự khốn-nạn của chiến-tranh, Ngài đem chúng ta đến chỗ rộng-rãi

hơn. Chúng ta hãy mạnh-mẽ, chớ rúng-dộng vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta thì còn ai hay còn điều gì nữa có thể nghịch cùng chúng ta ư? Chúng ta hãy tin cậy Ngài.... A-men.

Mà thật vậy, Đức Chúa Trời ở cùng họ nên họ như yếu mà mạnh, ít mà đông hơn một đạo binh, đói-khát cũng như no-nê, khốn-khổ, cô-độc mà vui-vẻ hạnh-phước. Phải, Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời có ở cùng họ nên sau những ngày như tuyết-vong, cùng đường thì họ lại được ra khỏi chốn



Đức Chúa Jésus đã sanh tại thành
Bết-lê-hem, xứ Giu-đê

ghê - gớm mà trở về nơi Chúa dùng họ; ấy là vì họ đã đặt đức-tin họ nơi Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta vậy.



Đinh - đồng ! Đinh - đồng ! Tiếng chuông Nô-ên ròn-rã kêu. Tiếng ngân còn rung động qua các triền núi Trà-ku mà nhà giảng đã chật ních người Jorai và Hơdrung. Mỗi người đều tấm-tắc khen-ngợi cây Nô-ên với ba oánh sáng chiếu rọi bởi những ngọn nến sáng tỏ.

Sau những bài hát du - dương và những câu gốc linh - động vì là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời thì các em liên - tiếp diễn-tả sự-tích Em-ma-nu-ên giảng - sanh khiến mọi người cảm-động. Kế bốn ông bà giáo-sĩ từ xa đến thăm trong dịp ấy cũng giảng-day cho họ biết về Em-ma-nu-ên. Mỗi người đương còn suy-nghĩ về tình yêu-thương lạ-lùng ấy thì vị truyền-giáo cắt-nghĩa thêm cho họ biết ý-nghĩa về lễ kỷ-niệm đem phước-hạnh mà Em-ma-nu-ên bằng lòng hạ mình giảng-sanh ở cùng loài người chúng ta. Kế giục-

giã mọi người kịp đến với Ngài ngay.

Trước máng cỏ, Nai Phiai quả-quyết quỳ xuống. Và người truyền-giáo giúp-đỡ cho dễ gặp Hải-nhi. Sau đó Nai Phiai đứng dậy và cảm biết Em-ma-nu-ên Đức Chúa Trời ở cùng mình nên đã đổi mới, một sự sống mới lưu-xuất trong tâm-hồn nên đầy-dẫy sự vui-mừng và nhứt-quyết bắt tay làm những công việc mới-mẻ cho Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời mình.

Thời-gian qua... Trước máng cỏ Hải-nhi, Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời ở cùng loài người, hôm nay Nai Phiai vui-vẻ thờ Chúa mình và vui-vẻ hơn nữa là đã thắng bao sự cảm-đổ thử-thách, bắt-bớ mà dẫn-dắt được vợ mình trở về với Em-ma-nu-ên mà mình đã gặp trong ngày Nô-ên năm ấy.

Đinh - đồng ! Tiếng chuông Nô-ên ròn-rã kêu ! Hỡi anh chị em trong khi chúng ta vui-vẻ dự lễ kỷ-niệm Em-ma-nu-ên, Đức Chúa Trời giảng - sanh ở cùng chúng ta, anh chị em có nhớ đến vô-số người Thượng-du chưa từng nghe đến truyện-tích lạ-lùng ấy không?

SỰ HỐI TIẾC CỦA BÍCH-MẠC (1815-1898)

VUÔNG-HẦU Bích-mạc (Bismarck), là một trong những người quan-hệ đã gây-dựng cường quốc Đức. Suốt 36 năm hoạt-động chánh-trị, ông được thành-công rực-rỡ.

Trong những ngày tàn, ông có xét lại việc của mình, lấy làm hối-tiếc mà nói như vậy : « Chẳng hề có ai yêu tôi về các việc mà tôi đã làm. Tôi chẳng hề làm cho ai được phước ; hoặc cho tôi, hoặc cho những người thân-thuộc, hoặc cho vô luận là ai. Ngược lại tôi đã làm cho bao người đau-khổ ! Nếu không có tôi, đã chẳng có ba trận đại-chiến, tám mươi ngàn người khỏi chết, cha mẹ vợ con họ không bị đắm-chìm vào sự buồn-thảm và tang-chế.

Mặc dầu tôi đã giải-quyết vấn-đề này trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng tôi vẫn còn hối-tiếc. Bên cạnh những điều

vui-mừng nhỏ-nhất của sự thành-công mà tôi đã thâu-hoạch, thì cả một đời ưu-sầu, bất-mãn, khổ-tâm ».

Ta phải lấy làm ngạc-nhiên khi nghe lời thú-nhận đó ra từ miệng của một người đã đạt đến sự vinh-hiễn và chiếm uy-quyền trong thế-giới. Trái hẳn với Bích-mạc, Chúa Jêsus không hề hối-tiếc, vì Ngài đã từ trời giảng thể gần hai nghìn năm qua, « không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người ». Hơn nữa, « Ngài thấy kết-quả của sự khốn-khổ mình và lấy làm thỏa-mãn », vì đã có ức triệu người nhờ Ngài mà được cứu từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực quỷ Sa-tan đến Đức Chúa Trời và họ được dự phần thừa-thọ nước thiên-đàng. — *Tiếng gọi.*



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

KÌA ! NGÔI SAO !

ĐÊM đã khuya. Sao mọc chi-chít trên nền trời quang-dăng của phương Đông. Nhưng đêm ấy, có một vì sao kỳ lạ, chói-lói khác thường. Nó có vẻ linh-động, như nháy mắt, vẫy tay kêu gọi ai đây. Một nhóm người — trong số ấy có ít nữa một thanh-niên — đã thấy, đã nghe, đã hiểu và vội-vã lên đường. Họ đi xa, xa lắm. Nhưng đường xa mấy cũng không quản, dốc cheo-leo mấy cũng không chùn, sông sâu rộng mấy cũng không nản. Ngôi sao dắt họ đi trong đêm tối; càng tối, sao càng sáng rực. Họ đi trong lúc muôn triệu người say-sưa trong giấc ngủ. Họ bị nhạo-báng nhiều lúc không phải ít: «Hừ! bỏ quê-hương, bỏ nhà cửa, đi theo một ngôi sao! Đồ điên-dại! Đồ ngu-xuẩn! Đồ trốn bôn-phận!» Họ đã trải nhiều cơn nguy-hiểm, lắm phen gần mất mạng vì trộm cướp, vì thú dữ. Nhưng «kia, ngôi sao mà họ đã thấy bên Đông phương» cứ «đi trước mặt họ».

Và một hôm, ngôi sao đã dừng lại. Cuộc đua đã xong, họ đã đạt tới đích. Họ reo vui đắc-thắng. Họ đã tìm thấy Đấng mà cả nhơn-loại ngoắc-ngỏi đang mỗi mắt trông-mong: Con Trời thành nhục-thể. Có muôn muôn người chờ-đợi Cứu-Chúa, nhưng chỉ có một nhóm người ít ỏi tìm thấy mặt Ngài.

Bạn có nghe tiếng gọi nhiệm-mầu êm-ái trong canh khuya không? Bạn có thấy «vì sao» sáng láng đang vẫy tay gọi bạn lên đường? Bạn có hiểu ý-nghĩa sâu-sắc của tiếng kêu-gọi thiêng-liêng cao-cả ấy?

«Tại sao bạn chưa dăng mình hầu việc Chúa?» Chắc có người đáp: «Tôi không được kêu gọi!» Thật là một câu đáp gọn-ghẽ, vững-vàng, không còn ai bẻ-bác được. Vâng, đúng lắm! Nếu không được kêu gọi mà dám ra đi hầu việc Chúa thật là luống công, lại nguy-hiểm nữa.

Nhưng bạn ơi, bạn có chắc mình chưa được kêu gọi không?

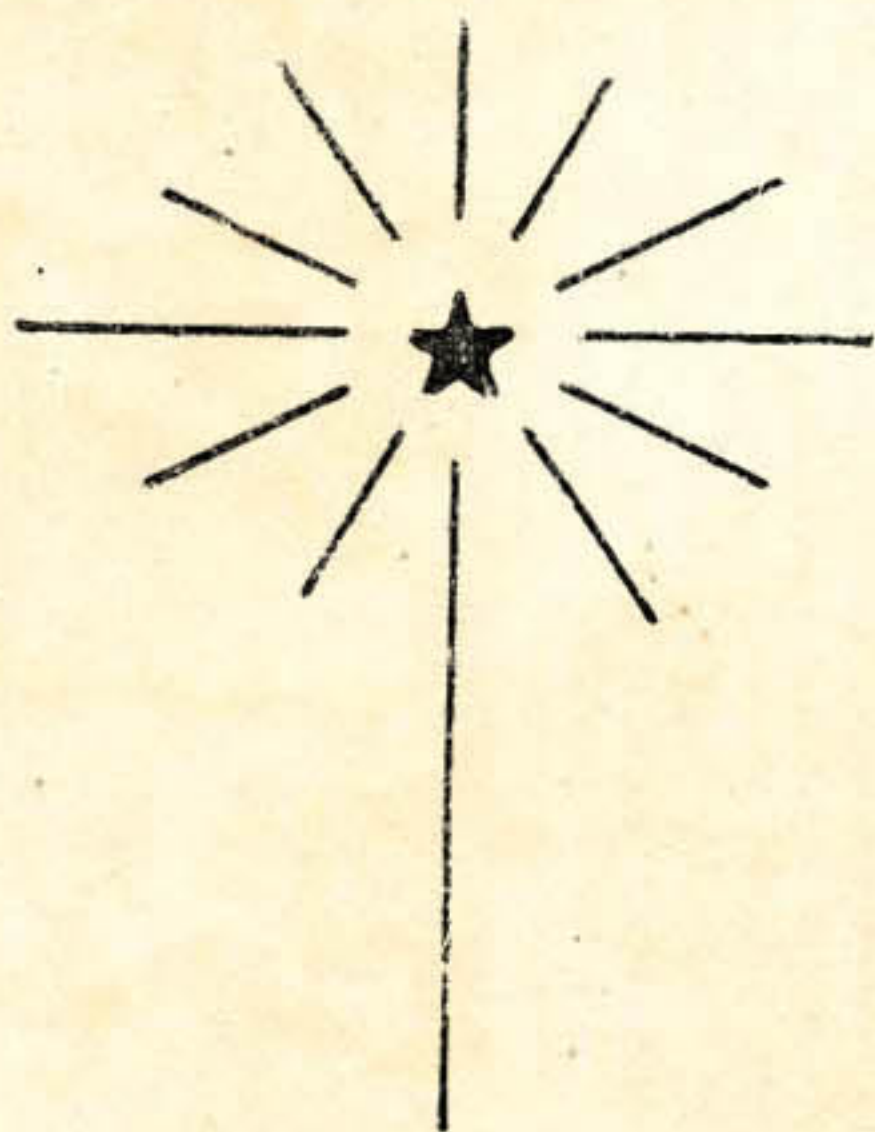
Hãy đã biết bao lần, một «ngôi sao» đã hiện ra trong khung trời lòng bạn, thiết-tha gọi bạn, ngoắt bạn đi. Nhưng bạn vẫn thờ-ơ, hoặc im-lìm trong giấc mộng, hay triền-miên nhìn xuống; tại bạn chỉ nghe những tiếng kêu gọi dưới kia, và bạn vẫn neo lòng vào đó.

Nhưng bạn lại khẳng khăng bảo: «Nào tôi có thấy được ngôi sao! Nào tôi có được kêu gọi!»

Dường như bạn không muốn thấy, không vui nghe, không chịu hiểu tiếng gọi dịu-dàng của Cứu-Chúa.

«Ngôi sao» ấy có thể là một câu Kinh-Thánh đâm suốt lòng bạn, hoặc một bài giảng cảm-động lòng bạn

(coi tiếp trang 38)



PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

SOI GƯƠNG BÀ AN-NE

— Lu - ca 2 : 36 - 38 —

TRONG Hội-thánh, và có lẽ nhứt là trong Hội-thánh Việt-nam, nhiều bạn phụ-nữ có một thành-kiến rất tai-hại, là in-trí rằng chỉ bạn nam-giới mới cần hiểu-biết Chúa sâu-nhiệm, nhận-lãnh các ân-tứ cao-quí nhứt và gánh vác trọng-trách, còn nữ-giới thì đã đành là phải chịu kém-sút nhiều bậc. Thậm chí có các bà Mục-sư, Truyền-đạo chỉ lo phận-sự làm bếp, nuôi con, và chỉ hầu việc Chúa ít gọi là cho có. Đành rằng làm gì cũng là hầu việc Chúa, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời, đờn ông và đờn bà có cơ-hội tạo nên sự-nghiệp thiêng-liêng như nhau với những phương-tiện và ân-tứ Ngài ban cho đều nhau.

Nhơn ngày lễ Giáng-sanh, tôi xin cùng các bạn nghiên-cứu truyện-tích bà An-ne gặp Hài-nhi Jêsus ở đền-thờ, mong rằng chúng ta sẽ nhờ đó mà gột bỏ thành-kiến tai-hại trên đây.

1) Bà An-ne là người góa-bụa (câu 36, 37a)

Sau khi thành gia-thất được bảy năm, thì chồng bà đã qua đời, và bà ở góa luôn. Chúng ta hãy tưởng-tượng địa-vị của bà: Giấc mộng vàng thắm-tươi nhứt của bà đã tan-vỡ, và không chồng, không con, bà chẳng còn hy-vọng gì trong đời này. Đức Chúa Trời đã đập tan cuộc đời đẹp-đẽ của bà để làm gì? Để đưa bà đến một cuộc đời đẹp-đẽ bội phần; vì nếu bà không ở góa, thì tên tuổi bà đâu có được ghi trong trang sử thánh?

Đối với nhiều bạn gái cũng vậy. Ngay trong Hội-thánh Việt-nam, tôi được

biết mấy bà đạo cao, đức trọng, tận-tụy hầu việc Đức Chúa Trời, cố gắng dắt đem tội-nhơn về Cứu-Chúa, chỉ vì đời họ đã tan-vỡ giữa đường hoa tươi sáng. Đức Chúa Jêsus-Christ phán rằng: « Ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta » (Ma 10 : 37b). Vậy, nếu trong đời chúng ta gặp phải những lúc sầu-thảm, tan-vỡ đắng-cay, thử-thách, thì chớ ngã lòng. Hãy tin rằng bên kia đám mây mờ, có Đức Chúa Cha từ-ái của chúng ta đang dùng trí khôn-ngoan và sức toàn-năng mà khiến « mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời » (Rô 8 : 28).

2) Bà An-ne đã tám mươi bốn tuổi (câu 37b)

Các bà cụ già trong Hội-thánh thường thoái-thác không hầu việc Chúa rằng: « Tôi già lắm rồi, xin để phần cho các thiếu-phụ và thiếu-nữ ». Đám chắc rằng trong vòng các cụ, ít có người tới tám mươi bốn tuổi như bà An-ne; nhưng Đức Chúa Trời dành sẵn cho bà một sự từng-trải phi-thường trong tuổi ấy, tức là được thấy Cứu-Chúa Jêsus-Christ. Theo luật thiên-nhiên, thì người già phải yếu-đuối, mệt-mỏi; nhưng theo luật thiêng-liêng, thì người già càng mạnh-mẽ sâu-nhiệm và lãnh-đạo người trẻ. Đáng tiên-tri Ê-sai nói rằng: « Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn-mỏi, mệt-nhọc, người trai-tráng cũng phải vấp-ngã. Nhưng ai trông-đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi » (Ês. 40 : 30, 31).

Tôi biết trong Hội-Thánh Việt-nam có một bà cụ tuổi đúng tám mươi bốn, tin Chúa ba mươi bốn năm rồi, nghĩa là từ khi Tin-lành mới truyền đến nước ta; cụ đã có chít, nhưng sự cầu-nguyện, kính-mến và tin-cậy Chúa của cụ thì dầu cho người hai, ba, bốn, năm mươi tuổi, cũng ít ai sánh-kịp. Bí-quyết của cụ là gì? Cụ luôn luôn hết lòng «trông-đợi Đức Giê-hô-va».

Lời nói của Sứ-đồ Phao-lô thật đã thực-hiện cho cụ, và cũng đáng phải thực-hiện cho hết thấy chúng ta: «Dầu người bề ngoài hư-nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn» (II Cô 4: 16).

3) Bà An-ne không ra khỏi đền - thờ (câu 37c)

Thuở xưa, đền-thờ là tượng-trưng sự hiện-diện của Đức Chúa Trời. Vậy ở luôn trong đền-thờ tức là ở luôn bên cạnh Đức Chúa Trời và thông-công với Ngài không dứt. Đó là «ở nơi kín-đáo của Đấng Chí-cao» và «hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn-năng» (Thi 91: 1).

Các bạn phụ-nữ trong Hội-thánh thường bận-rộn quá: Hoặc săn-sóc chồng con, dọn-dẹp nhà cửa, trông-nom bếp-núc, hoặc tìm cách mưu-sinh, buôn-bán tần-tảo, từ sáng đến trưa, từ trưa đến tối, từ tối đến khuya, không có một phút nào dành riêng để gần-gũi Chúa. Tôi muốn tin rằng đó là nguyên-nhơn gây nên nhiều lúc yếu-đau, nhiều sự rắc-rối trong gia-đình và nhiều lúc buồn-rầu, khổ-sở. Muốn cứu-vãn tình-trạng ấy, các bạn phụ-nữ phải dâng lòng mình làm nơi Đức Chúa Trời ngự-trị, và phải luôn luôn cảm thấy sự hiện-diện của Ngài ở trong mình và ở với mình.

Hãy xem truyện-tích Ma-thê và Ma-ri (Lu 10: 38-42). Đang khi Ma-thê «mảng lo việc vật», thì Ma-ri «ngồi dưới chơn Chúa mà nghe lời Ngài». Và Chúa phán rằng: «Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không ai cất lấy được». Tôi tưởng lời Chúa phán đó

là đủ, không cần giải-luận dài giòng hơn. Chị em hãy để nhiều thì-giờ «ngồi dưới chơn Chúa», thì lòng mình và gia-đình mình sẽ đổi khác hẳn.

4) Bà An-ne chăm lo phần thiêng - liêng (câu 37)

Phần này là kết-quả của phần trên. Người gần-gũi Chúa tất-nhiên phải siêng-năng hầu việc Ngài, siêng-năng và cầu-nguyện. Trái lại người nào sống xa Chúa, thì không thể hầu việc Ngài, kiêng ăn và cầu-nguyện một cách thiết-thực và hiệu-nghiem. Trong Hội-thánh, có nhiều bạn phụ-nữ không hề hầu việc Đức Chúa Trời và không hề cầu-nguyện. Tất cả đời tin-kính của họ vắn-vẹn gồm có thỉnh-thoảng đi nhà-thờ một lần, hằng tháng dâng một ít tiền cho Chúa, và hằng ngày cầu-nguyện lúc ăn cơm. Cũng có khi cầu-nguyện tha-thiết lắm, xét mình cần-thận lắm. Khi nào đó? Khi có con đau-yếu, hoặc khi gia-đình gặp tai-họa. Dầu Đức Chúa Trời rộng lòng thương-xót, đoái nghe lời cầu-nguyện của con-cái Ngài lúc tuyệt-vọng, nhưng chị em thử nghĩ, có đáng cho Ngài buồn không?

Tôi dám quả-quyết với chị em rằng không một bạn phụ-nữ nào siêng-năng hầu việc Chúa, kiêng ăn và cầu-nguyện, mà lại không được Đức Chúa Trời ban phước và đại dụng. Chắc vì bà An-ne chăm lo phần thiêng-liêng như vậy, nên đã được Đức Chúa Trời dùng làm tiên-trì. Các bạn cũng có thể thi-hành chức-vụ ấy trong gia-đình, trong Hội-thánh và trong vòng đồng-bào; nghĩa là các bạn có thể đứng giữa Đức Chúa Trời và những người thân-mến để truyền phước từ nơi Ngài qua nơi họ. Lời Đức Chúa Trời đã phán cùng Áp-ra-ham cũng có thể thực-hiện cho các bạn: «Các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ ngươi mà được phước» (Sáng 12: 3), miễn là anh chị em «trước hết... tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài» (Ma 6: 33).

5) Bà An-ne thành-linh thấy Chúa (câu 38a)

Bà trông-đợi Cứu-Chúa đã lâu lắm, và bây giờ bà thành-linh thấy Ngài. Thật là một sự bất-ngờ: Đức-tin của bà đã thành ra sự thực. Nếu chị em gần-gũi Chúa, siêng-năng hầu việc Ngài, kiêng ăn và cầu-nguyện, thì trong một giờ phút bất ngờ, Ngài sẽ hiện đến và tỏ mình với chị em. Chúng ta sẽ từng-trải sự hiện đến và tỏ mình này mỗi người một cách; nhưng dầu cách nào đi nữa, chúng ta cũng sẽ hiểu-biết Ngài một cách mới-mẻ, lạ-lùng và đặc-biệt. Sự hiện đến và tỏ mình của Chúa sẽ đánh dấu một cuộc thay-đổi lớn-lao trong đời thiêng-liêng chúng ta.

Đối với bà An-ne, Chúa không còn là một hình-ảnh xa vời, một sự trông-mong mờ-mịt nữa; nhưng Ngài ở trước mặt bà. Còn đối với chị em, Ngài là thế nào? Đức Chúa Jê-sus-Christ đã bày-tỏ điều-kiện cần-thiết để được thấy Đức Chúa Trời: «Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!» (Ma 5: 8). Mặt trời chỉ lộ ra khi nào không có mây mờ che khuất. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời chỉ tỏ mình với linh-hồn nào không bị tội-lỗi phủ kín.

6) Bà An-ne rao-đồn danh Chúa (câu 38b)

Chị em có biết trước khi nói về Con Trẻ, thì bà An-ne làm gì chẳng? Bà «ngợi-khen Đức Chúa Trời». Chúng ta không thể làm chứng về Chúa với bộ mặt như đi đưa đám xác. Những người có vẻ giận-dữ, căm-hờn, kiêu-căng, hợm-hĩnh, ganh-tị, cũng không thể làm sứ-giã đắc-lực của Tin-lành. Sứ-giã ấy phải có vẻ mặt vui-mừng vì các ơn-phước lớn-lao Ngài thường đổ trên mình và gia-đình mình.

Khi Phao-lô và Si-la «hát ngợi-khen Đức Chúa Trời» (Công 16: 25), thì đất rung-động, cửa ngục mở toang, xiềng-xích tháo hết, và cả nhà người đề-lao

trở lại tin Chúa. Lời hát của tín-đồ sống trong cảnh thuận-tiện, sung-sướng không có hiệu-lực bằng lời hát của tín-đồ sống trong cảnh tù-ngục, hoạn-nạn, khốn-khó. Vẻ mặt hớn-hở giữa cơn thử-thách nặng-nề còn có giá-trị cho Đức Chúa Trời hơn hàng trăm bài giảng khô-khan, găng-gượng. Trong ngày lễ Giáng-sanh này, cầu-xin Chúa ban cho chị em có vẻ mặt của Thiên-đàng, có giọng hát của thiên-sứ, để chị em trở nên những lời làm chứng «sống» về Cứu-Chúa chúng ta. Bà An-ne «nói về Con Trẻ». Bà không nói về lý-thuyết, về lễ đạo, về sự tổ-chức, nhưng nói về chính Đức Chúa Jê-sus. Bà treo gương sáng cho chúng ta trong sự làm chứng về Chúa. Chị em chỉ cần tỏ ra Đức Chúa Jê-sus đã cứu mình khỏi tội-lỗi thể nào và đã ban cho mình những ơn-phước gì kể từ ngày mình trở lại tin theo Ngài. Đó là bài giảng hay nhất, dễ giảng nhất, và có hiệu-quả nhất.

Bà An-ne nói với ai? «Với mọi người trông-đợi sự giải-cứu của thành Giê-ru-sa-lem». Chung-quanh ta còn bao nhiêu người chưa được cứu-rỗi. Nơi đáy-lòng, họ khát-khao trông-đợi một hạnh-phước bền-vững trong đời này và đời sau. Hạnh-phước đó Đức Chúa Jê-sus đã ban cho chúng ta; vậy, chúng ta phải dâng mọi phương tiện để đem đạo cứu-rỗi cho đồng bào đang bị trầm-luân!

Trong ngày lễ Giáng sanh này, chúng ta hãy noi gương bà An-ne mà làm trọn phận sự của những người đã gặp, đã tin Đấng Hải-nhi thành Bết-lê-hem, và đã hưởng phước vô-song do Ngài ban cho. Nguyên đời sống của chị em, từ giờ phút này trở đi, sẽ dội lại bài hát của muôn vạn thiên-binh thuở xưa rằng: «Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!» (Lù 2: 14).

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

MỘT NHÁNH SỐNG

(Ê-sai 11 : 1, 2)

MẶT đất vùng Giu-đê đang yên-lặng hứng lấy những lớp sương-sa, giá lạnh. Cây-cối uể-oải vươn mình, dường như mong-mỏi sự ẩm-đạm mùa đông mau qua, sự tươi tốt mùa xuân chóng tới.....

Lòng người lúc bấy giờ chất-chứa tội-lỗi, đầy-dẫy sự tối-tăm, khác nào cảnh đêm trường họ đang ở : một đêm gần cuối tháng chạp ! - Dẫu có nhiều nhà triết-lý, khoa-học, tu-sĩ lo tìm cái phương-pháp để cứu-vãn tình-hình đạo-đức nhơn-loại đương-thời, thì cũng vô-hiệu. Họ ví như những nhánh cây yếu ớt, bị lìa khỏi gốc, mất chất nhựa sống, và dần dần khô héo bởi định-luật của thời-gian.

Giữa cảnh-trạng ấy, từ khoảng không vang-lừng tiếng hát. Muôn nghìn thiên-sứ hiện ra, báo tin-lành cho nhân-loại : **«Jésus-Christ. Một Nhánh Sống ra đời!»** Lời tiên-tri Ê-sai chép mấy trăm năm về trước đã được ứng-nghiem : « Có một Chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một Nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn-ngoan và thông-sáng, thần mưu-toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính-sợ Đức Giê-hô-va » (Ê-sai 11 : 1, 2).

Sở dĩ Chúa Jésus-Christ được xưng là Một Nhánh Sống, vì :

1) Chúa Jésus-Christ là Đấng từ trời giảng-sanh

Chuông chiến và máng cỏ tối-tàn tại quán trọ ở Bết-lê-hem, thường ngày ít người chú-ý tới, nhưng đêm ấy, đã được ghi dấu bất-hủ trong Thánh-

Kinh. Phải, chính nơi đó, Con Trời đã giảng thế

Khác với phàm-nhân, Jésus-Christ sanh ra ngoài vòng sanh - lý thiên-nhiên. Sanh-lý học dạy rằng, loài người phải có nam và nữ mới sanh-sản được. Luận lý ấy rất hiệp với Kinh-Thánh. Lúc Đức Chúa Trời đã dựng nên A-đam là thủy-tổ loài người, Ngài cũng dựng nên một người nữ, và phán cùng hai người rằng : « Hãy sanh-sản, thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy đất ». « Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà **dính-diu** cùng vợ mình và cả hai sẽ nên một thịt » Chúa Jésus-Christ đã thoát khỏi định-luật ấy. Sách Tin-lành Lu-ca 1: 26-37 đã chép : « Đến tháng thứ sáu, thiên-sứ Gáp-ri-ên được Đức Chúa Trời sai đến một thành thuộc Ga-li-lê gọi là Na-xa-rét, tới cùng một trinh-nữ tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người tên là Giô-sép về nhà Đa-vít... Thiên-sứ bèn nói rằng : Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì ngươi đã được ơn nơi Đức Chúa Trời. Này, ngươi sẽ thọ-thai, sanh một Con Trai, đặt tên là Jésus... Ma-ri bèn thưa cùng thiên-sứ rằng : Tôi không biết đến đờn ông, thì làm sao có đều đó. Thiên-sứ đáp : Thánh-Linh sẽ đến trên ngươi, quyền-năng của Đấng Chí-cao sẽ phủ bóng trên ngươi, cho nên Đấng Thánh sanh ra phải gọi là Con Đức Chúa Trời. . Bởi vì không đều gì bất-năng cho Đức Chúa Trời cả (theo bản nhuận-chánh).

Kỳ-hạn đã đến. Jésus-Christ ra đời. Bọn chăn chiên đại-biểu cho phái bình-dân — bầy đồng, vượt suối chạy đến thờ-lạy Ngài. Ba bác-sĩ — đại-biểu

dòng quý-tộc, phái tri-thức — đem vàng, nhũ-hương, một-duyệt đến, cung-kính sắp mình trước Ngài. Cự Si-mê-ôn và bà tiên-tri An-ne — thay mặt giới tôn-giáo — hoan-hỉ, ca-tụng khi thấy Hải-nhi Jê-sus, bởi biết Hải-nhi Jê-sus không phải là người thường, bèn là Con của Đức Chúa Trời Cao-cả.

Từ cổ chí kim, có ai giống như Chúa Jê-sus-Christ chăng? Mẹ Ngài là một nữ đồng-trinh, Cha Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống. Sự hoài-thai nên Ngài là do quyền-phép của Linh, một vị cách nhiệm-mầu.

Sự giáng-sanh lạ-lùng của Chúa Jê-sus-Christ là một bằng-chứng rất mạnh, buộc loài người phải tin nhận rằng Ngài là Đấng từ trời giáng xuống.

2) Chúa Jê-sus-Christ là Vua công-nghĩa

Đời thường cho : Tự-do, Bình-đẳng, Bác-ái là hạnh-phúc của quốc-dân. Bởi thế, lắm nhà lãnh-tụ của quốc-dân đã ráng tìm hạnh-phúc ấy. Song cuối-cùng, nào các vị vua, các vị thống-chế, các vị quốc-trưởng, v. v... đều thất-vọng vì tự biết mình chỉ nhìn trăng dưới nước, xem cảnh trong tranh mà thôi.

Sau khi đã giáng-sanh « Jê-sus khôn-ngoan càng thêm, thân-hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta » (Lu 2 : 52). Ngài cứ lặng-lẽ sống trong gian-nhà thợ mộc ở tại Na-xa-rét, chịu lụy cha nuôi là Giô-sép và Mẹ phần xác là Ma-ri. Đến năm 30 tuổi, Ngài lìa tổ ấm, xuất thân thi-hành chức-vụ. Lời giảng đầu-tiên của Nhánh Sống là : « Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần, các ngươi hãy ăn-năn và tin Tin-lành » (Mác 1 : 15).

Nhiều người tin theo Ngài. Những trái tim thồn-thức, đau - thương bởi gánh nặng gia-đình, xã - hội ; những tấm lòng chông-chặt tội-lỗi, khi nghe lời giảng của Ngài, liền vui-mừng hớn-hở. « Thần mưu-toan và mạnh sức ở

trong Ngài », nên Ngài đã bẻ tan xiềng-xích ma-quỉ, cứu nhân-loại khỏi ách của nó. Tự-do thật quả đã đến với loài người, cả xác lẫn hồn.

Ngài cũng ban cho mọi người được sự bình-đẳng. Ngài liên-hiệp mọi vua chúa, quan-quyền. Hạng bình-dân, người học-thức, kẻ nghèo-khổ, người giàu-sang, thấy là anh em trước mặt Ngài. Ngài không phân-biệt giai-cấp, vì mục-đích tối-cao của Ngài là « tìm và cứu kẻ bị mất ». Ngài đã thực-hành câu « Tứ hải giai huynh-đệ », và ban bình-đẳng cho mọi người.

Chúa Jê-sus cũng đã phát cao ngọn cờ Bác-Ái. Thuở sanh-thời, Ngài đã chữa lành biết bao bệnh-tật. Kẻ què được đi, kẻ câm biết nói, kẻ chết sống lại, người đói được no.... Muôn người đã nhận được hồng-ân ấy, vì do lòng bác-ái của Ngài. Ngài lại bác-ái hơn nữa, ấy là đã chịu chết trên thập-tự-giá, làm giá chuộc mọi người khỏi sự hình-phạt tội-lỗi.

Ba năm thi-hành chức-vụ mẫn, Đức Chúa Jê-sus phải chịu chết, lúc bấy giờ Ngài được 33 tuổi. Khi vào trường-án, Phi-lát là quan tổng-đốc xứ Giu-đê đương-thời, hỏi Ngài rằng : « Người phải là Vua dân Giu-đa chăng ? » Chúa Jê-sus đáp : « Nước của ta chẳng thuộc về thế-gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế-gian này, thì lính hầu ta chắc đánh, để ta khỏi bị nộp cho người Giu-đa, nhưng nay nước ta chẳng thuộc về đời này. Phi-lát bèn nói rằng : Thế thì người là Vua sao ? Jê-sus đáp : Như người nói, ta là Vua. Cốt vì có ấy mà ta đến thế gian, để làm chứng cho lẽ thật » (Gi. 18 : 33-37).

Thật Chúa Jê-sus-Christ là Một vị Vua trên muôn vua, Chúa trên muôn Chúa. Một vị Vua công-nghĩa vậy. Ai ở trên thế gian này có thể sánh với Jê-sus-Christ ? Ai có thể đem lại : tự-do, bình-đẳng, bác-ái cho chúng-sinh ? Ngoài Nhánh Sống Jê-sus-Christ là vị Vua công-nghĩa thì còn ai nữa !

3) Chúa Jêsus-christ là Cứu-Chúa siêu-việt

Loài người được Đức Chúa Trời trực-tiếp dựng nên. Sách Sáng-thế ký 2: 7 chép: « Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-linh ». Câu Kinh-Thánh ấy dạy rõ bản-thể loài người có hai mặt: mặt này thì hữu-hình, mặt kia thì vô-hình. Phần hữu-hình bằng vật-chất gọi là thân-thể, còn phần vô-hình bằng thần-linh, gọi là linh-hồn. Khi linh-hồn ra khỏi thân-thể, thân-thể phải chết, trở thành bụi đất. Lúc loài người còn sống, nhờ có linh-hồn, nên loài người mới có ngộ-tánh (intelligence), có lương-tâm, lòng đạo-đức, biết điều phải trái, cũng có tư-tưởng về tôn-giáo.

Vì loài người phạm tội, nên Đức Chúa Trời định cho phải trải qua hai sự chết: chết thân-thể và chết linh-hồn. Thân-thể chết rồi, linh-hồn bèn bị Đức Chúa Trời đòi đến để xét đoán. Nếu linh-hồn trong sạch, biết thờ kính Đức Chúa Trời khi còn ở trong thân-thể, thì linh-hồn được sự sống đời đời ở nơi Lạc-viên (Paradis), còn nếu linh-hồn ô uế tội-lỗi, thì bị ở vào biển lửa, đó là sự chết vĩnh-viễn.

Nhiều nhà Khoa-học, nhiều bậc giáo-chủ, nhiều vị bác-sĩ, lăm tay danh-y đều rõ luận-thuyết ấy, vì không có gì gọi là mẫu-nhiệm lăm cho loài người. Đành rằng có hạng người theo chủ-nghĩa vô-thần, lập nền trên thuyết tự-sanh-luận (génération spontanée) và tấn-hóa-luận (évolution); song đó chỉ là một số ít, còn phần đông nhân-loại đều có lòng tư-tưởng về tôn-giáo.

Xưa nay, khoa-học phát-minh nhiều phương thuốc linh-nghiệm, các y-sĩ lấy-lùng cứ nối gót nhau, nhưng nào ai có thể làm cho thân-thể sống mãi được? Chính họ cũng phải tự bó tay trước tử-thần, khi định-luật Đức Chúa Trời đã thi-hành trên sự sống.

Còn nói về phần hồn, nếu có một bản thống kê về tôn-giáo trên thế-gian này, thì có biết bao đạo này, thuyết nọ, mục-dích lo cứu linh-hồn khỏi bị làm vào sự chết thứ hai. Song, trong vòng loài người, ai đã đạt nguyện-vọng có thể đem loài người đến Lạc-viên? « Vì mọi người đều đã phạm tội », nên không thể nào tự cứu mình được.

Phải cần một Cứu-Chúa Siêu-việt, vượt hẳn phạm vi người thường. Chính là Nhánh Sống Jêsus-Christ vậy.

Bị đóng đinh vào thập-tự-giá, Chúa Jêsus-Christ chết, song Ngài không chết luôn. Người ta chôn Ngài trong huyết bằng đá, cắt linh canh gác và đóng ấn của vua, niêm-phong mồ-mả. Thành-linh tăng sáng ngày Chúa-nhật, Chúa Jêsus-Christ sống lại, vì Ngài là Con Đức Chúa Trời quyền năng. Sau khi ở với môn-đồ bốn mươi ngày nữa để phán bảo họ những sự thuộc về nước trời, Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.

Đây là lời dặn chót của Cứu-Chúa Siêu-việt: « Hãy đi khắp thế gian, rao-giảng Tin-lành cho muôn dân. Ai tin và chịu phép báp-têm thì được cứu; ai không tin thì bị định tội.... » (Mác 16: 15, 16).

Hiện nay Cứu-Chúa Siêu-việt đang chờ-đợi mọi người đến với Ngài. Ngài muốn mọi người ăn-năn tội mình, nhận Ngài làm Cứu-Chúa hầu sống một đời sống không thuộc vòng tội-lỗi, không mục-nát với cỏ cây, song sống với Ngài cho đến vĩnh-viễn.

Kết-luận

Ngày 24 tháng chạp nhanh-chóng tới với nhân-loại. Kính mời quý độc-giả hãy dời gót vào nhà giảng Tin-lành trong tối ấy. Quý độc-giả sẽ thấy nhà giảng trang-hoàng khác với ngày thường. Cây Noël được dựng lên. Những bản đờn, những giọng hát hòa-xướng du-dương, những bài giảng rõ-ràng về Hải-nhi Jêsus-Christ.... Rồi, quý độc-giả cũng sẽ thấy những nét

(Coi tiếp trang 38)

ÔNG THỢ VÁ GIÀY

VÀ

KHÁCH CỦA ÔNG

CHỪNG trăm năm trước đây, tại thành-phố Mạc-xây có một ông thợ giày già-nua được mọi người lân-cận yêu-thương và tôn-trọng. Họ thường thân-ái kêu ông là « Cha Martin ».

Một ngày lễ Giáng-sanh, ông ngồi một mình trong cửa tiệm nhỏ hẹp mà đọc truyện-tích mấy Bác-sĩ đến viếng Hài-Nhi Jêsus, và những cửa-lễ họ đem dâng, rồi ông nghĩ thầm rằng: « Nếu mai là lễ Giáng-sanh đầu-tiên, và nếu Jêsus phải sanh ra tại Mạc-xây đêm này, thì tôi biết điều tôi sẽ dâng cho Ngài! » Ông đứng dậy với trên kệ lấy hai chiếc giày nhỏ bằng thú da mềm hảo hạng và trắng như tuyết, có đính những nút bóng láng và nói: Tôi sẽ dâng cho Ngài đôi giày này, là công-trình tuyệt-xảo của tôi. Mẹ Ngài chắc sẽ thỏa lòng lắm! Ông suy-nghĩ và mỉm cười một mình: « Tôi thật là già-nua lắm-cầm quá: Cứu-Chúa nào có cần đến cửa-lễ hèn-hạ của tôi đâu! »

Đề lại đôi giày vào chỗ cũ, ông thối tắt ngọn đèn bạch-lạp và đi nghỉ. Vừa chợp mắt thì dường như có Tiếng kêu tên ông: « Martin ». Bởi lương-tri ông cảm-biết Đấng đang phán là Ai. « Martin ơi, người trông-mong được thấy Ta. Ngày mai Ta sẽ đi ngang qua cửa sổ người. Nếu người thấy Ta và mời Ta vào, Ta sẽ là khách của người và dùng bữa tại bàn người ».

Tối hôm ấy, ông vui-mừng quá, không ngủ được. Mới hừng đông ông đã thức dậy dọn dẹp cửa tiệm thật sạch. Ông lấy lá thông xanh tốt kết thành vòng cung chung ở các cây đà. Trên bàn ông đề một ổ bánh mì trắng, một hũ mật, một bình sữa, và một

bình cà-phê trên lò lửa. Thế là xong cuộc chung dọn đơn-sơ của ông.

Khi mọi sự đã sẵn-sàng, ông bước tới cửa sổ ngóng trông. Ông chắc-chắn sẽ được biết Cứu-Chúa. Đang khi ông xem cảnh mưa đá ở ngoài đường lạnh-lẽo vắng-vẻ, ông tưởng đến nỗi vui-mừng khi ông sẽ được ngồi xuống và bẻ bánh với Khách của mình.

Lúc ấy ông thấy một ông già quét đường đi ngang qua, đang hà-hơi vào bàn tay gầy guộc để cho ấm. Martin suy-nghĩ: « Tội-nghiệp, chắc ông lão này đang bị lạnh cóng ». Mở cửa ra, ông kêu lớn: « Này bạn ơi, xin mời vô sưởi ấm và uống chén cà-phê nóng ». Chẳng cần nói thêm gì nữa, người kia vui-vẻ nhận lời mời.

Một giờ sau, Martin lại thấy một người đờn-bà nghèo khổ, khốn-nạn, bần đồ lôi-thời, tay bông một em nhỏ. Nàng dừng bước mệt-mỏi, nghỉ ở dưới hiên cửa nhà ông. Tức thì ông mở toang cửa và nói rằng: « Xin mời vô ngồi nghỉ và sưởi ấm. Bà chắc không được khỏe ».

« Tôi đi nhà thương. Tôi mong rằng họ cho phép tôi và con tôi vào », người đờn-bà cắt-nghĩa. « Chồng tôi ở ngoài biển, còn tôi thì đau-yếu, chẳng biết đến cùng ai ».

Ông già Martin nói: « Tội-nghiệp em bé! Chắc em phải có chi ăn đang khi hai mẹ con sưởi ấm, phải không? Đề lão làm cho em một ly sữa. A, em này trông ngộ-nghĩnh quá! Sao bà không mang giày cho em! »

Người mẹ thở dài: « Tôi chẳng có giày cho cháu ».

« Vây để tôi biếu em đôi giày xinh xắn mà tôi vừa may xong bữa qua ». Rồi Martin lấy đôi giày mềm-đỏ trắng như tuyết mà ông sắn-soi hồi hôm và xỏ vào chân em bé. Thật là vừa-vặn. Một chập sau thiếu-phụ lên đường về nhà với một vẻ mặt đầy lòng biết ơn, còn Martin trở lại đứng nơi cửa sổ như trước.

Giờ này tới giờ khác trôi qua, nhiều người thiếu-thốn đến chia xẻ tấc lòng khoan-dãi của ông lão vá giày, song vị Khách ông trông-chờ chẳng thấy đâu cả.

Sau cùng, bức màn đêm buông xuống. Cha Martin nằm nghỉ trên giường nhỏ với một tấm lòng nặng-nề... Ông thở dài: « Chỉ là chiêm bao. Tôi đã hi-vọng và tin-cậy mà Ngài chẳng đến ».

Thình-lình, trước đôi mắt mệt-mỏi của ông thấy dường như có cái phòng đầy ánh-sáng vinh-hiến, trong đó ông

thấy từng người một hiện ra, nào ông lão quét đường, nào thiếu-phụ yếu-dau cùng em bé, và hết thấy những người ông đã giúp-đỡ lúc ban ngày. Mỗi người mỉm cười với ông mà rằng: Ông không thấy tôi chẳng? Tôi há chẳng ngồi tại bàn ông sao? — rồi biến mất.

Kế đó, trong sự yên-lặng ông lại nghe Tiếng êm-dịu, lặp lại những lời xưa, nghe quen quen: « Hễ ai vì danh ta chịu tiếp một đĩa trể thề này, tức là chịu tiếp rước ta... Vì ta đói các người cho ta ăn; ta khát, các người cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta » (Ma 18 : 5 ; 25 : 35).

« Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy » (Ma 25 : 40).

— R. Saillens — *Lữ sinh dịch-thuật.*



GỌI LÒNG TRỂ

(Tiếp theo trang 30)

thăm-thía, hay một lời khuyên đơn-sơ của một người bạn chân-thành mà Đức Chúa Trời sai đến. « Ngồi sao » ấy có thể là một phút bạn chợt thấy thoảng qua trước mắt hình-ảnh của một người khốn-khở, một hình-ảnh bạn muốn xóa đi nhưng xóa không đi. Bạn bắt suy-nghĩ đến tương-lai người ấy, cảnh hình-phạt rùng-rợn người ấy sắp bước vào, và cho đến đời đời bạn chẳng còn gặp lại con người đáng thương ấy nữa. Rồi lòng bạn tan ra vì cảm-dộng.

Ấy là những giờ phút « ngồi sao » hiện ra, và Đức Thánh-Linh đến gần kêu gọi bạn. Nếu bạn muốn bỏ qua thì cứ bỏ qua. Nhưng nếu bạn thật muốn biết chắc Ngài có kêu gọi mình không, ắt lòng bạn thưa với Chúa rằng: « Chúa ơi, có phải Chúa kêu gọi con không? Chúa ơi! con đây! Nếu

Chúa muốn con sẵn lòng dâng mình hầu việc Ngài! Xin chỉ cho con con đường con phải đi trọn đời ».

Sao đã mọc. Bạn đã sắp-sửa lên đường. Thôi hẹn ngày gặp-gỡ.

— *Truyền-đạo : Lê-hoàng-Phu*

TÒA GIẢNG TIN-TÀNH

(Tiếp theo trang 36)

mặt vui-tươi, thành-kính của các giáo-hữu. Phải, vì bấy giờ chính là lúc mà lòng mỗi người đều mở ra, trí mỗi người đang tưởng-niệm Một Nhánh Sống đã từ trời giáng sanh cứu đời, đã làm Vua Công-nghĩa trên nhân-loại, và là Cứu-Chúa Siêu-việt trải các đời.

Nhánh Sống Jêsus-Christ cứ sống mãi, nhựt sống Ngài cứ tràn ra luôn. Mong rằng quý độc-giả sẽ hấp thụ được chất nhựt của Nhánh Sống, nhân ngày lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh. Amen. — *Nguyễn-Linh, Tourane.*

TRÊN ĐƯỜNG THUỘC LINH

CHÍNH NGÀI

TẤN-SĨ A. B. SIMPSON

TÔI muốn nói với anh em về Jêsus và chỉ Jêsus mà thôi. Tôi thường nghe người ta nói rằng: «Tôi mong Chúa chữa bệnh cho mà không thể được». Lại có người nói: «Tôi đã được điều đó». Nếu tôi hỏi họ: «Anh em đã được gì?» Lời đáp có khi là: «Tôi đã được ơn-phước»; có khi là: «Tôi đã được sự nên thánh». Song ta ơn Đức Chúa Trời, chúng ta đã được dạy-dỗ rằng chẳng phải ơn-phước, chẳng phải sự chữa lành, chẳng phải sự nên thánh, chẳng phải sự vật, chẳng phải điều này điều nọ mà chúng ta cần, song còn một điều tốt hơn. Ấy là «Đấng Christ», CHÍNH NGÀI vậy. Thường thấy Kinh-thánh chép lời này: «CHÍNH NGÀI đã gánh lấy tội-nguyên của chúng ta, và bệnh-hoạn của chúng ta» (Ma 8: 17). «CHÍNH NGÀI gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ. Điều chúng ta cần ấy là dịch thân Jêsus-Christ. Rất nhiều người đã có ý-niệm đó mà chẳng thấu nhận được gì. Họ có điều đó ở trong đầu, ở trong ý-muốn; song bởi cách này hoặc cách khác, họ chẳng có Ngài trong đời sống và tâm-linh, vì có họ chỉ có sự biểu-lộ bề ngoài và tượng-trưng của sự thực-tại thiêng-liêng.

Tôi đã cầu-nguyện lâu lắm để được sự nên thánh, đôi khi tôi tưởng tôi đã được. Có lần kia tôi cảm thấy một điều, và tôi cố nắm chắc lấy, e rằng tôi sẽ mất đi, tôi thao-thức cả đêm chỉ sợ nó đi mất, nhưng tự-nhiên nó mất đi chỉ trong một tích-tắc do một ý-nghĩ hoặc một cảm-xúc xen vào và cứ

tiếp-tục xen vào. Cổ nhiên tôi đã mất điều ấy tại tôi không cứ nắm giữ cho Ngài. Tôi mới mới lấy một chút nước từ bể chứa to lớn, khi tôi có phép luôn luôn nhận từ nơi Ngài sự đầy-dẫy bởi những nguồn mở rộng.

Tôi đã đi dự các cuộc nhóm họp và nghe giảng về sự vui-mừng. Có khi tôi nghĩ rằng tôi đã có sự vui-mừng, song tôi chẳng giữ được vì tôi chẳng có Chính Ngài là sự vui-mừng của tôi. Cuối cùng Ngài phán cùng tôi cách êm-dịu vô-cùng: «Hỡi con, hãy tiếp lấy chính ta, và để ta ở trong con là sự cung-cấp ngày càng dồi-dào về mọi sự này. Phải, chỉ có chính mình ta thôi». Và rồi lại tôi xây mất khỏi sự nên thánh và từng-trải về sự nên thánh mà tôi nghĩ ra, và đặt hai điều đó trên Đấng Christ trong tôi, thì tôi cảm thấy thay-đổi hẳn, thế cho từng-trải ấy, tôi có một Đấng Christ rộng lớn hơn cả sự cần-dùng lúc bấy giờ, Đấng Christ có cả mọi sự mà tôi từng cần đến, là Đấng Christ đã ban cho tôi tức khắc và cho đến đời đời!

Khi tôi nhìn Ngài cách đó, thì được yên-nghỉ và thỏa lòng. Vì tôi không những chỉ có điều tôi có thể nắm giữ trong giờ ngắn-ngủi đó, song hết cả mọi điều trong giờ kế tiếp, và kế tiếp, cứ thế mãi, cho đến chừng đôi khi tôi có thể nhìn thấu qua hàng triệu năm sau, là khi chúng ta sẽ «chói rạng như mặt trời trong nước Cha» chúng ta (Ma 13: 43), và có cả sự đầy-dẫy Đức Chúa Trời (Êph. 3: 19).

Lại cũng như ý trên, tôi đã suy-nghĩ rằng sự chữa lành cũng chỉ có

một điều, ấy là Chúa sẽ tiếp lấy tôi như một cái đồng hồ cũ hết giây, Ngài lên giây tôi và để tôi chạy như một cái máy. Song không, chẳng có ý như vậy. Tôi thấy chính Ngài đã vào thay thế và ban cho tôi điều tôi cần trong chính lúc đó. Tôi muốn có một kho lớn để dành cho nhiều năm, hầu cho tôi khỏi phải tùy-thuộc Ngài ngày hôm sau, song Ngài chẳng bao giờ cho tôi nhiều để tích-trữ cả. Tôi chẳng bao giờ được sự thánh-khiết hoặc sự chữa lành một lần nào nhiều hơn điều tôi cần cho thì-giờ đó. Ngài phán: «Hỡi con, con phải đến cùng ta mà được hơi thở sau, vì ta thương-yêu con tha-thiết nên muốn con cứ tới luôn mọi thì-giờ. Nếu ta ban cho con một sự cung-cấp lớn-lao, chắc con sẽ làm việc mà không cần ta, và không đến cùng ta luôn; bây giờ con phải đến cùng ta mỗi giây và nghiêng trên ngực ta mỗi lúc». Ngài đã ban cho tôi một tài-sản lớn và để cho tôi một số dự trữ hàng ngàn hàng triệu song bằng một xấp ngàn-phiếu với điều-kiện này: Con chẳng bao giờ có thể lấy ra nhiều hơn số con cần dùng mỗi một lúc. Lại nữa, mỗi một ngàn-phiếu phải có danh Jêsus ở trên, như vậy là để qui thêm nhiều vinh-hiến cho Ngài, ở trước cả cơ-binh trên trời, và Đức Chúa Trời được vinh-hiến trong Con Ngài.

Tôi đã phải học tiếp-nhận sự sống của tôi từ nơi Ngài mỗi giây, cũng như tôi hít chính Ngài vô và thở chính tôi ra. Chúng ta cứ phải tiếp-nhận như thế mỗi lúc cho tâm-linh, cũng như cho thân-thể. Anh em sẽ nói: «Đó há chẳng phải là một ách nô-lệ gớm-ghe luôn kiềm-thúc chúng ta, nhưng lại kiềm-thúc bởi Đấng chúng ta thương-yêu và triu-mến hơn hết sao?» Ồ, không phải đâu, việc đó thật rất tự-nhiên và tự phát-xuất giống như một suối nước không có cảm-xúc, không có khó-nhọc gì; vì sự sống chơn-thật bao giờ cũng dễ-dàng và trào lên.

Bây giờ câu hỏi cho mỗi một chúng

ta không phải là: «Anh em tưởng về ơn chữa bịnh như thế nào?» nhưng là: «Anh em suy-nghĩ về Christ thế nào?» Có lần một việc nhỏ xảy ra giữa tôi và Christ. Tôi thuật lại điều ấy với bạn tôi, bạn tôi bèn nói: «Anh được chữa lành bởi đức-tin». Tôi đáp: «Ồ không, tôi được chữa lành bởi Christ». Có sự gì khác nhau? Có sự khác nhau lớn lắm. Có một lần khi chính đức-tin dường như đến giữa tôi và Jêsus. Tôi tưởng rằng tôi phải tạo nên đức-tin, cho nên tôi ra sức gắng công cho có đức-tin. Cuối cùng tôi tưởng tôi đã có, — nên tôi đem trọn cả sức nặng tôi đè chặn trên nó, hầu cố giữ cho chắc. Khi tôi tưởng mình đã có đức-tin, tôi bèn nói: «Xin chữa lành tôi». Tôi đang tin-cậy ở nơi chính mình, ở chính lòng mình, ở chính đức-tin mình. Tôi đang xin Chúa làm ơn cho tôi vì cái điều ở trong tôi, chứ không phải vì cái điều ở trong Ngài. Vậy Chúa cho phép ma-quỉ thử đức-tin tôi, và ma-quỉ đã cấu-xé nó như một sự-tử rống; bấy giờ lòng tôi tan-vỡ thấy mình chẳng có chút đức-tin nào. Đức Chúa Trời đã cho phép đức-tin ấy cắt khỏi tôi, để cho tôi biết rằng mình chẳng có gì. Kể đó Đức Chúa Trời dường như nói với tôi cách rất ngọt-ngào rằng: «Hỡi con, con không có gì nhưng không can chi. Ta là Quyền-năng trọn-vẹn. Ta là Thương-yêu trọn-vẹn: Ta là Đức-tin, là Sự Sống của con. Ta là sự sửa-soạn phước-lành cho con, lại là chính phước lành nữa. Ta ở cả bên trong lẫn bên ngoài, và cho đến đời đời». Ấy chính là: «Đức-tin của Đức Chúa Trời» (theo lời chú-thích ở Mác 11: 22). Vả, sự sống mà tôi đang sống trong xác-thịt, thì tôi sống không phải bởi đức-tin ĐẾN Con Đức Chúa Trời song «bởi đức-tin CỦA Con Đức Chúa Trời» (Ga 2: 20). Thật như vậy đó. Ấy chẳng phải đức-tin của anh em. Anh em chẳng có đức-tin trong anh em, cũng chẳng có sự sống hoặc sự chi khác trong anh em.